

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành TKB Học kỳ 1 năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 28/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hòa Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐT ngày 28/5/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-HĐT ngày 01/10/2020 của Hội đồng trường về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 578/QĐ-ĐHNB ngày 06/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-ĐHNB ngày 01/08/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình về việc ban hành khung kế hoạch thời gian và kế hoạch đào tạo năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Thời khóa biểu và Lịch giảng đường Học kỳ 1 năm học 2025-2026
(Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Hành chính - Quản trị, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐT (để b/c);
- BGH (để c/đ);
- Như Điều 3 (để th/h);
- Lưu: VT, ĐT.

 HIỆU TRƯỞNG /s/

NGND.PGS.TS Tô Ngọc Hưng



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒI BÌNH 1: KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026 - HỆ CHÍNH QUY (Giai đoạn 1)

(Kèm theo QĐ số /QĐ-DHBB ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

Thứ	Phòng	Tiết học	Thời gian	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp	Số sv	Giảng viên	Từ ngày	Đến ngày
THỨ 2	B203	1-3	07:00-09:40	KOT7GDC1422	Kỹ thuật an toàn môi trường	2	524KOT, 523KOT	54	TS. Tống Ngọc Tuấn	18/08	14/09
THỨ 2	B203	4-6	09:50-12:30	KOT7KOT092	Đồ án chi tiết máy	2	523KOT	14	TS. Nguyễn Văn Toàn	18/08	14/09
THỨ 2	B203	7-9	13:00-15:40	QDL7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524QDL, 524QKS	56	Lương Thị Thanh Thảo	18/08	14/09
THỨ 2	B203	10-12	15:50-18:30	DHODHO019	Hóa hữu cơ	5	524DHO	30	ThS. Hoàng Thị Ngọc Anh Lê Thị Hà Phương	18/08	14/09
THỨ 2	B301	1-3	07:00-09:40	QHC7QHC482	Truyền thông doanh nghiệp	2	522QHC	14	ThS. Phạm Công Nghĩa	18/08	14/09
THỨ 2	B301	7-9	13:00-15:40	TDP7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524TDP	46	ThS Lê Phương Thảo	18/08	12/10
THỨ 2	B301	10-12	15:50-18:30	TDP7QHC263	Xây dựng và phát triển thương hiệu	3	524TDP	46	ThS Đỗ Thị Hiền	18/08	12/10
THỨ 2	C201	1-3	07:00-09:40	QTK7KTN312	Khởi sự kinh doanh	2	523QTK	33	ThS. Nguyễn Thị Lý	18/08	26/10
THỨ 2	C201	7-9	13:00-15:40	QTK7CSN193	Hành vi tổ chức	3	524QTK	44	TS. Nguyễn Tiến Mạnh	18/08	12/10
THỨ 2	C201	10-12	15:50-18:30	QTK7QTK063	Luật kinh doanh	3	524QTK	44	ThS. Hoàng Thị Oanh	18/08	12/10
THỨ 2	C202	1-3	07:00-09:40	LKT7LKT133	Kỹ năng đàm phán soạn thảo và ký kết hợp đồng dân sự	3	522LKT	28	ThS. Hoàng Thị Oanh	18/08	14/9
THỨ 2	C202	4-6	09:50-12:30	LKT7GDC153	Tiếng Anh 3	3	523LKT, 524TKT, 524TKN	37	Ths Lê Phương Thảo	18/08	14/9
THỨ 2	C202	7-9	13:00-15:40	CNT7CNT223	Ngôn ngữ SQL	3	523CNT	40	ThS. Trần Thanh Hùng	18/08	12/10
THỨ 2	C202	10-12	15:50-18:30	CNT7CSN023	Ngôn ngữ lập trình bậc cao	3	523CNT	40	ThS. Đỗ Ngọc Diệp	18/08	12/10
THỨ 2	C203	1-3	07:00-09:40	CNT7CNT253	Ngôn ngữ Python	3	522CNT	61	TS. Nguyễn Đăng Minh	18/08	12/10
THỨ 2	C203	4-6	09:50-12:30	CNT7CNT233	Hệ điều hành UNIX và LINUX	3	522CNT	61	ThS. Bùi Quang Diệp	18/08	12/10
THỨ 2	C204	1-3	07:00-09:40	YCTYCT079	Nội bệnh lý YHCT 2	3	520YCT01	33	Ths Đỗ Việt Hương	18/08	28/9
THỨ 2	C204	1-3	07:00-09:40	YCTYCT079	Nội bệnh lý YHCT 2	3	520YCT03	55	Ths Đỗ Việt Hương	29/9	02/11
THỨ 2	C204	4-6	09:50-12:30	YCYCT079	Nội bệnh lý YHCT 2	2	520YCT02	44	Ths Đỗ Việt Hương	18/08	28/9
THỨ 2	C204	7-9	13:00-15:40	YCTYCT049	Chế biến, bảo chế thuốc cổ truyền	2	521YCT	63	PGS.TS Hoàng Minh Chung	18/08	28/9
THỨ 2	C204	10-12	15:50-18:30	TKD7TKD294	Minh họa và thiết kế sách	4	522TKD02	20	Ths. Chu Thị Kim Định	18/08	12/10
THỨ 2	C205	1-3	07:00-09:40	YCT7DDU132	Dược lý	4	523YCT01	43	TS Vũ Thị Trâm	18/08	30/12
THỨ 2	C205	4-6	09:50-12:30	YCT7GDC3493	Ngoại cơ sở YHHĐ(LT)	3	523YCT01	43	Ths Nguyễn Văn Công	18/08	26/10
THỨ 2	C205	7-9	13:00-15:40	YCT7YCT172	Nhập môn YHCT - Tác phẩm kinh điển YHCT	2	524YCT01	63	THs Hoàng Châu Loan	18/08	26/10
THỨ 2	C205	10-12	15:50-18:30	YCT7GDC042	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	524YCT01	63	ThS Nguyễn Kim Hồng	18/08	12/10
THỨ 2	C206	1-3	07:00-09:40	DHO7DHO472	Hồ sơ đăng ký thuốc	2	521DHO	26	ThS. Vũ Bạch Linh	18/08	26/10
THỨ 2	C206	4-6	09:50-12:30	DHO7DHO263	Dược lý 2	3	522DHO	34	ThS. Nguyễn Thị Hiếu	18/08	12/10
THỨ 2	C301	1-3	07:00-09:40	LOG7LOG083	Quản trị logistics căn bản	3	524LOG	17	TS. Nguyễn Ngọc Long	18/08	14/09
THỨ 2	C301	4-6	09:50-12:30	LOG7KNT353	Quản trị thương mại dịch vụ	3	524LOG , 523LOG	39	TS. Nghiêm Văn Trọng	18/08	12/10
THỨ 2	C301	7-9	13:00-15:40	DHO7DHO173	Dược liệu 1	3	523DHO01	17	TS. Hà Thị Thanh Hương ThS. Vũ Bạch Linh	18/08	12/10
THỨ 2	C301	10-12	15:50-18:30	DHO7DHO203	Hóa dược 2	3	523DHO01	17	ThS. Lê Thị Hà Phương	18/08	12/10
THỨ 2	C302	1-3	07:00-09:40	DPT7DPT243	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	3	522DPT	21	ThS. Lê Thị Lương	18/08	12/10
THỨ 2	C302	4-6	09:50-12:30	DPT7QTK203	Tiếng Anh chuyên ngành	3	523DPT	11	TS. Dư Đình Viên	18/08	12/10
THỨ 2	C302	7-9	13:00-15:40	TMD7TMD093	Cơ sở lập trình	3	523TMD	15	Khoa Quản trị kinh doanh	18/08	12/10
THỨ 2	C302	10-12	15:50-18:30	TMD7KTN273	Quản trị nguồn nhân lực	3	523TMD	15	ThS. Nguyễn Thị Lý	18/08	12/10
THỨ 2	C303	1-3	07:00-09:40	KTK7KTK313	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	522KTK	35	ThS. Lưu Thị Tinh	18/08	12/10
THỨ 2	C303	4-6	09:50-12:30	TCN7QTK203	Tiếng Anh chuyên ngành	3	522TCN	13	Nguyễn Hoàng Uyên Châu	18/08	12/10
THỨ 2	C303	7-9	13:00-15:40	KTK7CSN183	Kiểm toán căn bản	3	523KTK, 523TCN	29	ThS. Nguyễn Thị Nhung	18/08	12/10

Thứ	Phòng	Tiết học	Thời gian	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp	Số sv	Giảng viên	Từ ngày	Đến ngày
THỨ 2	C303	10-12	15:50-18:30	KTK7QTK203	Tiếng Anh chuyên ngành	3	523KTK	20	Ths. Trần Thị Ân	18/08	12/10
THỨ 2	C304	1-3	07:00-09:40	KTK7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524KTK, 524TCN	43	Ths Lê Phương Thảo	18/08	12/10
THỨ 2	C304	4-6	09:50-12:30	KTK7CSN153	Kinh tế vi mô	3	524KTK, 524TCN, 523TCN	50	TS. Nguyễn Tiến Mạnh	18/08	12/10
THỨ 2	C304	7-9	13:00-15:40	DHO7DHO322	Tin học ứng dụng	2	522DHO	34	ThS. Vũ Thị Thanh Huyền	18/08	12/10
THỨ 2	C304	10-12	15:50-18:30	DHODHO019	Hóa hữu cơ	5	524DHO	30	ThS. Hoàng Thị Ngọc Anh Lê Thị Hà Phương	15/09	26/10
THỨ 2	C306	1-3	07:00-09:40	NNA7NNA233	Nghe 4	3	522NNA	24	TS. Nguyễn Thị Hạnh	18/08	14/09
THỨ 2	C306	4-6	09:50-12:30	NNA7NNA113	Dịch Anh - Việt	3	522NNA	24	ThS. Trương Duy Thái	18/08	14/09
THỨ 2	C306	7-9	13:00-15:40	NNA7NNA343	Viết 3	3	523NNA	21	Ths. Trần Thị Ân	18/08	12/10
THỨ 2	C306	10-12	15:50-18:30	NNA7NNA263	Nói 3	3	523NNA	21	Lương Thị Thanh Thảo	18/08	12/10
THỨ 2	Diamond	1-3	07:00-09:40	YDK7GDC4762	Sức khỏe MT-SKNN	2	524YDK01	60	Khoa Y tế công cộng	08/09	26/10
THỨ 2	Diamond	4-6	09:50-12:30	YDK7GDC4792	Dinh dưỡng An toàn thực phẩm	2	524YDK01	60	Khoa Y tế công cộng	08/09	26/10
THỨ 2	Diamond	7-9	13:00-15:40	YDK7GDC4822	Sức khỏe MT-SKNN	2	524YDK05	47	Khoa Y tế công cộng	08/09	26/10
THỨ 2	Diamond	10-12	15:50-18:30	YDK7GDC4852	Dinh dưỡng An toàn thực phẩm	2	524YDK05	47	Khoa Y tế công cộng	08/09	26/10
THỨ 2	Đa năng 1	1-3	07:00-09:40	NTQ7GDC143	Tiếng Anh 2	3	524NTQ02	40	Ths. Quách Thị Mai	18/08	14/09
THỨ 2	Đa năng 1	4-6	09:50-12:30	NTQ7GDC143	Tiếng Anh 2	3	524NTQ01	40	ThS. Bùi Hoàng Minh Quân	18/08	14/09
THỨ 2	Đa năng 1	7-9	13:00-15:40	TKD7TKD294	Minh họa và thiết kế sách	4	522TKD01	20	Ths. Chu Thị Kim Định	18/08	12/10
THỨ 2	Đa năng 1	10-12	15:50-18:30	NTQ7GDC143	Tiếng Anh 2	3	524NTQ03	40	ThS. Trương Duy Thái	18/08	12/10
THỨ 2	Đa năng 2	1-3	07:00-09:40	NTQ7NTQ264	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1	4	524NTQ01	40	ThS. Phùng Thị Huệ	18/08	12/10
THỨ 2	Đa năng 2	4-6	09:50-12:30	NTQ7NTQ264	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1	4	524NTQ02	40	TS. Nguyễn Thanh Tùng	18/08	12/10
THỨ 2	Đa năng 2	7-9	13:00-15:40	NTQ7NTQ264	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1	4	524NTQ03	40	ThS. Phùng Thị Huệ	18/08	12/10
THỨ 2	Đa năng 2	10-12	15:50-18:30	TKD7GDC143	Tiếng Anh 2	3	524TKD	55	Ths. Quách Thị Mai	18/08	12/10
THỨ 2	Hội trường	1-3	07:00-09:40	LKT7GDC042	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	524LKT, 524TMD	88	ThS Nguyễn Kim Hồng	18/08	26/10
THỨ 2	Hội trường	4-6	09:50-12:30	TKD7CSN262	Luật xa gần	2	524TKD, 524TKT, 524TKN	82	Lê Hùng	18/08	26/10
THỨ 2	Online P1	1-3	07:00-09:40	QKS7QKS232	Quản trị bar	2	522QKS, 523QKS, 524QKS	4	ThS. Trần Ngọc Lương	18/08	26/10
THỨ 2	Online P4	1-3	07:00-09:40	LKT7LKT133	Kỹ năng đàm phán soạn thảo và ký kết hợp đồng dân sự	3	522LKT	28	ThS. Hoàng Thị Oanh	15/9	12/10
THỨ 2	Online P4	4-6	09:50-12:30	LKT7GDC153	Tiếng Anh 3	3	523LKT, 524TKT, 524TKN	37	Ths Lê Phương Thảo	15/9	12/10
THỨ 2	P.hình họa	1-3	07:00-09:40	TKD7CSN394	Hình họa người toàn thân (mức nhỏ)	4	523TKD01	25	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	18/08	12/10
THỨ 2	P.hình họa	4-6	09:50-12:30	TKD7CSN394	Hình họa người toàn thân (mức nhỏ)	4	523TKD02	25	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	18/08	12/10
THỨ 2	P.hình họa	7-9	13:00-15:40	TKT7TKD303	Diễn họa thời trang	3	523TKT, 522TKT	11	Ths Vũ Thị Ngọc Linh	18/08	12/10
THỨ 2	P.hình họa	10-12	15:50-18:30	TKT7TKT214	Nguyên lý thiết kế thời trang	4	523TKT, 522TKT	11	Ths Vũ Thị Ngọc Linh	18/08	12/10
THỨ 2	THDD(C102)	1-3	07:00-09:40	DDU7DDU254	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2	4	522DDU	10	BCK1. Bùi Tiến Công	18/08	12/10
THỨ 2	THDD(C102)	7-9	13:00-15:40	DDU7QTK203	Tiếng Anh chuyên ngành	3	523DDU	10	Khoa tiếng Anh	18/08	12/10
THỨ 3	B203	1-3	07:00-09:40	KOT7KOT092	Đồ án chi tiết máy	2	523KOT	14	TS. Nguyễn Văn Toàn	18/08	14/09
THỨ 3	B203	4-6	09:50-12:30	KOT7GDC1532	Kỹ thuật an toàn môi trường	2	524KOT, 523KOT	54	TS. Tống Ngọc Tuấn	18/08	14/09
THỨ 3	B203	7-9	13:00-15:40	KOT7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524KOT	40	ThS. Trương Duy Thái	18/08	14/09
THỨ 3	B203	10-12	15:50-18:30	KOTDHO013	Vật lý đại cương	3	524KOT	40	TS. Lương Thị Thêu	18/08	14/09
THỨ 3	B301	1-3	07:00-09:40	QHC7QHC252	Viết cho quan hệ công chúng (Viết cho PR)	2	522QHC	14	ThS. Phạm Công Nghĩa	18/08	14/09
THỨ 3	B301	4-6	09:50-12:30	QHC7TDP433	Sản phẩm truyền thông in ấn	3	523QHC	16	TS. Nguyễn Quang Hòa	18/08	12/10
THỨ 3	B301	7-9	13:00-15:40	TDP7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524TDP	46	Ths Lê Phương Thảo	18/08	12/10
THỨ 3	B301	10-12	15:50-18:30	TDP7GDC193	Tâm lý học xã hội	2	524TDP	46	Khoa KT&KHCB	18/08	26/10
THỨ 3	C201	1-3	07:00-09:40	QTK7CSN193	Hành vi tổ chức	3	523QTK	33	TS. Nguyễn Tiến Mạnh	18/08	12/10
THỨ 3	C201	4-6	09:50-12:30	QTK7QTK282	Quản trị thương hiệu	3	523QTK	33	ThS. Cù Thị Lan Anh	18/08	12/10
THỨ 3	C201	7-9	13:00-15:40	QTK7CSN203	Thương mại điện tử căn bản	3	524QTK	44	ThS. Nguyễn Toàn Định	18/08	12/10

Thứ	Phòng	Tiết học	Thời gian	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp	Số sv	Giảng viên	Từ ngày	Đến ngày
THỨ 3	C201	10-12	15:50-18:30	QTK7CSN193	Hành vi tổ chức	3	524QTK	44	TS. Nguyễn Tiến Mạnh	18/08	12/10
THỨ 3	C202	1-3	07:00-09:40	LKT7LKT133	Kỹ năng đàm phán soạn thảo và ký kết hợp đồng dân sự	3	522LKT	28	ThS. Hoàng Thị Oanh	18/08	14/9
THỨ 3	C202	4-6	09:50-12:30	LKT7GDC153	Tiếng Anh 3	3	523LKT, 524TKT, 524TKN	37	Ths Lê Phương Thảo	18/08	14/9
THỨ 3	C202	7-9	13:00-15:40	CNT7CSN023	Ngôn ngữ lập trình bậc cao	3	523CNT	40	ThS. Đỗ Ngọc Điệp	18/08	14/9
THỨ 3	C202	10-12	15:50-18:30	CNT7CNT113	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	523CNT	40	TS. Dư Đình Viên	18/08	14/9
THỨ 3	C203	1-3	07:00-09:40	CNT7CNT233	Hệ điều hành UNIX và LINUX	3	522CNT	61	ThS. Bùi Quang Điệp	18/08	12/10
THỨ 3	C203	4-6	09:50-12:30	CNT7CNT154	Phần mềm chuyên dụng	4	522CNT	61	TS. Nguyễn Đăng Minh	18/08	12/10
THỨ 3	C203	7-9	13:00-15:40	CNT7TMD273	Thiết kế và lập trình Web	3	524CNT01	44	ThS. Nguyễn Việt Đức	18/08	12/10
THỨ 3	C203	10-12	15:50-18:30	CNT7TMD273	Thiết kế và lập trình Web	3	524CNT02	47	ThS. Nguyễn Việt Đức	18/08	12/10
THỨ 3	C204	1-3	07:00-09:40	YCT7GDC3121	Lão khoa YHCT(LT)	1	520YCT01	33	Ths Hoàng Châu Loan	18/08	28/9
THỨ 3	C204	1-3	07:00-09:40	YCT7GDC3131	Lão khoa YHCT(LT)	1	520YCT03	55	Ths Hoàng Châu Loan	29/9	02/11
THỨ 3	C204	4-6	09:50-12:30	YCT7GDC3201	Chuyên đề kết hợp YHCT và YHHĐ điều trị một số chứng bệnh(LT)	1	520YCT01	33	Ths Hoàng Châu Loan	18/08	28/9
THỨ 3	C204	4-6	09:50-12:30	YCT7GDC3211	Chuyên đề kết hợp YHCT và YHHĐ điều trị một số chứng bệnh(LT)	1	520YCT03	55	Ths Hoàng Châu Loan	29/9	02/11
THỨ 3	C204	7-9	13:00-15:40	YCTYCT085	Pháp luật hành nghề	2	520YCT02	44	Ths Phạm Văn Hải	18/08	28/9
THỨ 3	C204	7-9	13:00-15:40	YCTYCT085	Pháp luật hành nghề	2	520YCT03	55	Ths Phạm Văn Hải	29/9	02/11
THỨ 3	C204	10-12	15:50-18:30	TKD7TKD344	Thiết kế bao bì	4	522TKD02	20	Ths. Nguyễn Thị Như Ngọc	18/08	12/10
THỨ 3	C205	1-3	07:00-09:40	YCTYCT034	Nội cơ sở YHHĐ 1	3	523YCT01	43	TS Lê Hoàng Oanh	18/08	30/11
THỨ 3	C205	7-9	13:00-15:40	YCT7KTN393	Sinh lý học	3	524YCT01	63	Ths Hà Thị Yến	18/08	14/11
THỨ 3	C206	1-3	07:00-09:40	DHO7DHO442	Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	2	521DHO	26	TS. Lê Thị Hương Hoa	18/08	26/10
THỨ 3	C206	4-6	09:50-12:30	DHO7DHO223	Bào chế sinh dược học 2	3	522DHO	34	ThS. Nguyễn Cảnh Hưng	18/08	12/10
THỨ 3	C301	1-3	07:00-09:40	LOG7LOG083	Quản trị logistics căn bản	3	524LOG	17	TS. Nguyễn Ngọc Long	18/08	14/09
THỨ 3	C301	4-6	09:50-12:30	LOG7LOG123	Kinh tế, tổ chức và quản lý ngành logistics	3	524LOG , 523LOG	39	TS. Nguyễn Ngọc Long	18/08	12/10
THỨ 3	C302	1-3	07:00-09:40	DPT7DPT223	Xử lý ảnh và video	3	522DPT	21	TS. Trần Cảnh Dương	18/08	12/10
THỨ 3	C302	4-6	09:50-12:30	DHO7KTN373	Vi sinh - Ký sinh trùng	3	524DHO	30	Đào Thị Thủy Linh	18/08	12/10
THỨ 3	C302	7-9	13:00-15:40	TMD7KTN241	Quản trị kinh doanh 1	2	523TMD, 523LOG	37	ThS. Cù Thị Lan Anh	18/08	12/10
THỨ 3	C302	10-12	15:50-18:30	TMD7KTN273	Quản trị nguồn nhân lực	3	523TMD	15	ThS. Nguyễn Thị Lý	18/08	14/09
THỨ 3	C303	1-3	07:00-09:40	KTK7KTK372	Kế toán quốc tế	3	522KTK	35	ThS. Nguyễn Thị Dung	18/08	12/10
THỨ 3	C303	4-6	09:50-12:30	TCN7QTK203	Tiếng Anh chuyên ngành	3	522TCN	13	Nguyễn Hoàng Uyên Châu	18/08	12/10
THỨ 3	C303	7-9	13:00-15:40	KTK7KTK153	Thuế và kế toán thuế	3	523KTK, 524KTK	43	ThS. Lưu Thị Tinh	18/08	12/10
THỨ 3	C304	1-3	07:00-09:40	KTK7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524KTK, 524TCN	43	Ths Lê Phương Thảo	18/08	12/10
THỨ 3	C304	4-6	09:50-12:30	KTK7CSN153	Kinh tế vĩ mô	3	524KTK, 524TCN, 523TCN	50	TS. Nguyễn Tiến Mạnh	18/08	12/10
THỨ 3	C304	7-9	13:00-15:40	DHO7DHO322	Tin học ứng dụng	2	522DHO	34	ThS. Vũ Thị Thanh Huyền	18/08	12/10
THỨ 3	C306	1-3	07:00-09:40	NNA7NNA233	Nghe 4	3	522NNA	24	TS. Nguyễn Thị Hạnh	18/08	12/10
THỨ 3	C306	4-6	09:50-12:30	NNA7NNA113	Dịch Anh - Việt	3	522NNA	24	ThS. Trương Duy Thái	18/08	12/10
THỨ 3	C306	7-9	13:00-15:40	NNA7NNA343	Viết 3	3	523NNA	21	Ths. Trần Thị Ân	18/08	12/10
THỨ 3	C306	10-12	15:50-18:30	NNA7NNA263	Nói 3	3	523NNA	21	Lương Thị Thanh Thảo	18/08	12/10
THỨ 3	Diamond	1-3	07:00-09:40	YDK7GDC4772	Sức khỏe MT-SKNN	2	524YDK02	59	Khoa Y tế công cộng	08/09	26/10
THỨ 3	Diamond	4-6	09:50-12:30	YDK7GDC4802	Dinh dưỡng An toàn thực phẩm	2	524YDK02	59	Khoa Y tế công cộng	08/09	26/10
THỨ 3	Diamond	7-9	13:00-15:40	YDK7GDC4832	Sức khỏe MT-SKNN	2	524YDK06	67	Khoa Y tế công cộng	08/09	26/10
THỨ 3	Diamond	10-12	15:50-18:30	YDK7GDC4862	Dinh dưỡng An toàn thực phẩm	2	524YDK06	67	Khoa Y tế công cộng	08/09	26/10
THỨ 3	Đa năng 1	1-3	07:00-09:40	NTQ7GDC143	Tiếng Anh 2	3	524NTQ02	40	Ths. Quách Thị Mai	18/08	14/09
THỨ 3	Đa năng 1	4-6	09:50-12:30	NTQ7GDC143	Tiếng Anh 2	3	524NTQ01	40	ThS. Bùi Hoàng Minh Quân	18/08	14/09
THỨ 3	Đa năng 1	7-9	13:00-15:40	TKD7TKD344	Thiết kế bao bì	4	522TKD01	20	Ths. Nguyễn Thị Như Ngọc	18/08	12/10

Thứ	Phòng	Tiết học	Thời gian	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp	Số sv	Giảng viên	Từ ngày	Đến ngày
THỨ 3	Đa năng 1	10-12	15:50-18:30	NTQ7GDC143	Tiếng Anh 2	3	524NTQ03	40	ThS. Trương Duy Thái	18/08	12/10
THỨ 3	Đa năng 2	1-3	07:00-09:40	NTQ7NTQ264	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1	4	524NTQ01	40	TS. Nguyễn Thanh Tùng	18/08	12/10
THỨ 3	Đa năng 2	4-6	09:50-12:30	NTQ7NTQ264	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1	4	524NTQ02	40	ThS. Nguyễn Vũ Thảo Ly	18/08	12/10
THỨ 3	Đa năng 2	7-9	13:00-15:40	NTQ7NTQ264	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1	4	524NTQ03	40	TS. Trần Thị Hải Anh	18/08	12/10
THỨ 3	Đa năng 2	10-12	15:50-18:30	TKD7GDC143	Tiếng Anh 2	3	524TKD	55	Ths. Quách Thị Mai	18/08	12/10
THỨ 3	Hội trường	1-3	07:00-09:40	QDL7GDC052	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	524QDL, 524LKT, 523DHO	122	ThS Nguyễn Kim Hồng	18/08	14/09
THỨ 3	Online P1	1-3	07:00-09:40	QKS7KTN183	Quản trị an ninh, an toàn trong kinh doanh lưu trú	3	522QKS	4	ThS. Trần Ngọc Lương	18/08	12/10
THỨ 3	Online P3	4-6	09:50-12:30	QDL7GDC052	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	524QDL, 524LKT, 523DHO	122	ThS Nguyễn Kim Hồng	15/9	26/10
THỨ 3	Online P4	1-3	07:00-09:40	LKT7LKT133	Kỹ năng đàm phán soạn thảo và ký kết hợp đồng dân sự	3	522LKT	28	ThS. Hoàng Thị Oanh	15/9	12/10
THỨ 3	Online P4	4-6	09:50-12:30	LKT7GDC153	Tiếng Anh 3	3	523LKT, 524TKT, 524TKN	37	Ths Lê Phương Thảo	15/9	12/10
THỨ 3	P.hình họa	1-3	07:00-09:40	TKD7CSN394	Hình họa người toàn thân (mức nhỏ)	4	523TKD01	25	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	18/08	12/10
THỨ 3	P.hình họa	4-6	09:50-12:30	TKD7CSN394	Hình họa người toàn thân (mức nhỏ)	4	523TKD02	25	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	18/08	12/10
THỨ 3	P.hình họa	7-9	13:00-15:40	TKN7CSN394	Hình họa người toàn thân (mức nhỏ)	4	523TKN+523TKT	21	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	18/08	12/10
THỨ 3	P.hình họa	10-12	15:50-18:30	TKN7CSN394	Hình họa người toàn thân (mức nhỏ)	4	523TKN+523TKT	21	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	18/08	12/10
THỨ 3	THDD(C102)	1-3	07:00-09:40	DDU7DDU272	Quản lý điều dưỡng	2	522DDU	10	ThS. Khúc Thị Hồng Anh	18/08	26/10
THỨ 3	THDD(C102)	4-6	09:50-12:30	DDU7DDU254	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2	4	522DDU	10	BCK1. Bùi Tiến Công	18/08	12/10
THỨ 3	THDD(C102)	7-9	13:00-15:40	DDU7DHO144	Hóa sinh	2	523DDU	10	Ts. Nguyễn Thị Kim Tuyết	18/08	26/10
THỨ 3	THDD(C102)	10-12	15:50-18:30	DDU7QTK203	Tiếng Anh chuyên ngành	3	523DDU	10	Khoa tiếng Anh	18/08	12/10
THỨ 3	Xưởng TT	1-3	07:00-09:40	TKN7TKN305	Đồ án thiết kế nội thất công trình công cộng 4 (Nhà hàng/Karaoke/Cafe/Spa)	5	522TKN	12	ThS. Hồ Xuân Phi	18/08	12/10
THỨ 3	Xưởng TT	4-6	09:50-12:30	TKN7TKN314	Đồ án thiết kế nội thất công trình trưng bày (Bảo tàng/Công trình Văn hóa/Nhà truyền thống)	4	522TKN	12	TS. Đỗ Việt Hưng	18/08	12/10
THỨ 4	B203	1-3	07:00-09:40	KOT7KOT213	Kết cấu động cơ đốt trong	3	523KOT	14	PGS.TS. Võ Văn Hường	18/08	14/09
THỨ 4	B203	4-6	09:50-12:30	NNA7NNA313	Đọc 4	3	522NNA, 523NNA	45	Nguyễn Hoàng Uyên Châu	18/08	14/09
THỨ 5	B203	7-9	13:00-15:40	KOT7GDC102	Giải tích	2	524KOT	40	ThS. Nguyễn Thị Trang	18/08	26/10
THỨ 5	B203	10-12	15:50-18:30	KOT7GDC332	Đại số	2	524KOT	40	TS. Lương Thị Thêu	18/08	26/10
THỨ 4	B301	1-3	07:00-09:40	QHC7QHC482	Truyền thông doanh nghiệp	2	522QHC	14	ThS. Phạm Công Nghĩa	18/08	14/09
THỨ 4	B301	4-6	09:50-12:30	QHC7TDP433	Sản phẩm truyền thông in ấn	3	523QHC	16	TS. Nguyễn Quang Hòa	18/08	12/10
THỨ 4	B301	7-9	13:00-15:40	QHC7QHC153	Nhập môn Quan hệ công chúng (PR đại cương)	3	524QHC	29	TS. Nguyễn Quang Hòa	18/08	12/10
THỨ 4	B301	10-12	15:50-18:30	TDP7KTN322	Kỹ thuật nhiếp ảnh số	2	524TDP	46	ThS Ngô Huy Hoàng	18/08	14/09
THỨ 4	C201	1-3	07:00-09:40	LKT7LKT302	Luật Pháp sản doanh nghiệp	2	522LKT	28	ThS. Phạm Hồng Nhật	18/08	26/10
THỨ 4	C201	4-6	09:50-12:30	QTK7CSN203	Thương mại điện tử căn bản	3	523QTK	33	ThS. Nguyễn Toàn Định	18/08	12/10
THỨ 4	C201	7-9	13:00-15:40	QTK7QTK063	Luật kinh doanh	3	524QTK	44	ThS. Hoàng Thị Oanh	18/08	12/10
THỨ 4	C201	10-12	15:50-18:30	QTK7CSN203	Thương mại điện tử căn bản	3	524QTK	44	ThS. Nguyễn Toàn Định	18/08	12/10
THỨ 4	C202	4-6	09:50-12:30	QDL7CSN113	Quản trị sự kiện	3	523QDL, 523QKS	28	ThS. Trương Thị Vân Anh	18/08	14/9
THỨ 4	C202	7-9	13:00-15:40	CNT7TMĐ273	Thiết kế và lập trình Web	3	524CNT02	47	ThS. Nguyễn Việt Đức	18/08	12/10
THỨ 4	C202	10-12	15:50-18:30	CNT7TMĐ273	Thiết kế và lập trình Web	3	524CNT01	44	ThS. Nguyễn Việt Đức	18/08	12/10
THỨ 4	C203	1-3	07:00-09:40	CNT7CNT154	Phần mềm chuyên dụng	4	522CNT	61	TS. Nguyễn Đăng Minh	18/08	12/10
THỨ 4	C203	4-6	09:50-12:30	CNT7CNT253	Ngôn ngữ Python	3	522CNT	61	TS. Nguyễn Đăng Minh	18/08	12/10
THỨ 4	C203	7-9	13:00-15:40	CNT7CNT113	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	523CNT	40	TS. Dư Đình Viên	18/08	12/10
THỨ 4	C204	1-3	07:00-09:40	YCTYCT085	Pháp luật hành nghề	2	520YCT01	33	Ths Phạm Văn Hải	18/08	22/9
THỨ 4	C204	4-6	09:50-12:30	YCYCT079	Nội bệnh lý YHCT 2	2	520YCT02	44	Ths Đỗ Việt Hương	18/08	28/9

Thứ	Phòng	Tiết học	Thời gian	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp	Số sv	Giảng viên	Từ ngày	Đến ngày
THỨ 4	C204	4-6	09:50-12:30	YCTYCT079	Nội bệnh lý YHCT 2	3	520YCT03	55	Ths Đỗ Việt Hương	29/9	02/11
THỨ 4	C204	10-12	15:50-18:30	YCT7DDU132	Dược lý	4	523YCT03	53	TS Vũ Thị Trâm	18/08	30/12
THỨ 4	C205	1-3	07:00-09:40	YCT7GDC3441	Ung thư(LT)	1	521YCT	63	TS Đặng Trần Trung	18/08	28/9
THỨ 4	C205	4-6	09:50-12:30	YCT7GDC3513	Nội bệnh lý YHCT1	3	521YCT	63	Ths Lê Thị Thủy Tiên	18/08	28/9
THỨ 4	C205	7-9	13:00-15:40	YCT7GDC3581	Thần kinh(LT)	1	521YCT	63	TS Nghiêm T.Thùy Giang	18/08	28/9
THỨ 4	C205	10-12	15:50-18:30	DHO7GDC3635	Hoá hữu cơ	5	524DHO	30	ThS. Hoàng Thị Ngọc Anh Lê Thị Hà Phương	18/08	12/10
THỨ 4	C206	1-3	07:00-09:40	DHO7DHO223	Bảo chế sinh được học 2	3	522DHO	34	ThS. Nguyễn Cảnh Hưng TS. Mai Lệ Hoa	18/08	12/10
THỨ 4	C206	4-6	09:50-12:30	DHO7DHO263	Dược lý 2	3	522DHO	34	ThS. Nguyễn Thị Hiếu	18/08	12/10
THỨ 4	C301	1-3	07:00-09:40	LOG7LOG123	Kinh tế, tổ chức và quản lý ngành logistics	3	524LOG , 523LOG	39	TS. Nguyễn Ngọc Long	18/08	12/10
THỨ 4	C301	4-6	09:50-12:30	LOG7KNT353	Quản trị thương mại dịch vụ	3	524LOG , 523LOG	39	TS. Nguyễn Văn Trọng	18/08	14/09
THỨ 4	C301	7-9	13:00-15:40	DHO7DHO053	Hóa phân tích 2	3	523DHO01	17	ThS. Lê Thị Thắm	18/08	12/10
THỨ 4	C301	10-12	15:50-18:30	DHO7DHO163	Môi trường - Độc chất học	3	523DHO01	17	ThS. Lê Thị Thắm	18/08	12/10
THỨ 4	C302	1-3	07:00-09:40	DPT7DPT243	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	3	522DPT	21	ThS. Lê Thị Lương	18/08	12/10
THỨ 4	C302	4-6	09:50-12:30	DPT7CSN053	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán	3	523DPT	11	ThS. Đỗ Ngọc Diệp	18/08	12/10
THỨ 4	C302	7-9	13:00-15:40	LKT7LKT053	Luật Hành chính	3	523LKT	9	ThS. Nguyễn Anh Tú	18/08	12/10
THỨ 4	C302	10-12	15:50-18:30	DPT7DPT103	Thiết kế đồ họa 3D	3	523DPT	11	ThS. Lê Hải Việt Hoàng	18/08	12/10
THỨ 4	C303	1-3	07:00-09:40	KTK7KTK313	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	522KTK	35	ThS. Lưu Thị Tinh	18/08	12/10
THỨ 4	C303	4-6	09:50-12:30	TCN7TCN202	Tiền tệ - Ngân hàng	2	524TCN , 523TCN	35	Th.S Nguyễn Khắc Việt Trung	18/08	26/10
THỨ 4	C303	7-9	13:00-15:40	KTK7QTK203	Tiếng Anh chuyên ngành	3	523KTK	20	Ths. Trần Thị Ân	18/08	12/10
THỨ 4	C303	10-12	15:50-18:30	KTK7CSN183	Kiểm toán căn bản	3	523KTK, 523TCN	29	ThS. Nguyễn Thị Nhung	18/08	12/10
THỨ 4	C304	1-3	07:00-09:40	NNA7NNA293	Độc 2	3	524NNA	40	Nguyễn Hoàng Uyên Châu	18/08	14/09
THỨ 4	C304	4-6	09:50-12:30	NNA7NNA253	Nói 2	3	524NNA	40	Ths Lê Phương Thảo	18/08	14/09
THỨ 4	C304	7-9	13:00-15:40	TMD7TMD093	Cơ sở lập trình	3	523TMD	15	Khoa Quản trị kinh doanh	18/08	12/10
THỨ 4	C306	4-6	09:50-12:30	TKN7KTN352	Nhiếp ảnh	2	523TKN,524TKN	30	TS. Triệu Minh Lâm	18/08	26/10
THỨ 4	Diamond	1-3	07:00-09:40	LKT7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524LKT	69	Khoa tiếng Anh	18/08	12/10
THỨ 4	Diamond	4-6	09:50-12:30	LKT7GDC283	Tâm lý học	3	524LKT	69	Khoa KT&KHC	18/08	12/10
THỨ 4	Diamond	10-12	15:50-18:30	DDU7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524DDU	48	Lương Thị Thanh Thảo	18/08	14/09
THỨ 4	Đa năng 1	1-3	07:00-09:40	NTQ7GDC143	Tiếng Anh 2	3	524NTQ02	40	Ths. Quách Thị Mai	18/08	14/09
THỨ 4	Đa năng 1	4-6	09:50-12:30	NTQ7GDC143	Tiếng Anh 2	3	524NTQ01	40	ThS. Bùi Hoàng Minh Quân	18/08	14/09
THỨ 4	Đa năng 1	7-9	13:00-15:40	TKD7TKD354	Thiết kế Poster	4	522TKD02	20	Ths. Trần Liên Hồng Nhung	18/08	12/10
THỨ 4	Đa năng 1	10-12	15:50-18:30	NTQ7GDC143	Tiếng Anh 2	3	524NTQ03	40	ThS. Trương Duy Thái	18/08	12/10
THỨ 4	Đa năng 2	1-3	07:00-09:40	NTQ7NTQ264	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1	4	524NTQ01	40	ThS.Phùng Thị Huệ	18/08	12/10
THỨ 4	Đa năng 2	4-6	09:50-12:30	NTQ7NTQ264	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1	4	524NTQ02	40	TS. Trần Thị Hải Anh	18/08	12/10
THỨ 4	Đa năng 2	7-9	13:00-15:40	NTQ7NTQ264	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1	4	524NTQ03	40	TS. Nguyễn Thanh Tùng	18/08	12/10
THỨ 4	Đa năng 2	10-12	15:50-18:30	TKD7TKD354	Thiết kế Poster	4	522TKD01	20	Ths. Trần Liên Hồng Nhung	18/08	12/10
THỨ 4	Hội trường	1-3	07:00-09:40	QDL7QDL233	Kỹ năng hoạt não	2	524QDL, 522QDL, 523QDL	77	ThS. Nguyễn Văn Cường	18/08	14/09
THỨ 4	Hội trường	4-6	09:50-12:30	QDL7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524QDL, 524QKS	56	Lương Thị Thanh Thảo	18/08	14/09
THỨ 4	Online P1	1-3	07:00-09:40	QKS7KTN183	Quản trị an ninh, an toàn trong kinh doanh lưu trú	3	522QKS	4	ThS. Trần Ngọc Lương	18/08	12/10
THỨ 4	Online P3	1-3	07:00-09:40	QDL7QDL233	Kỹ năng hoạt não	2	524QDL, 522QDL, 523QDL	77	ThS. Nguyễn Văn Cường	15/9	26/10
THỨ 4	Online P4	4-6	09:50-12:30	QDL7CSN113	Quản trị sự kiện	3	523QDL, 523QKS	28	ThS. Trương Thị Vân Anh	15/9	12/10
THỨ 4	P.hình họa	1-3	07:00-09:40	TKD7TKD222	Công nghệ in ấn và chế bản	2	523TKD01	25	ThS Chu Thị Kim Định	18/08	26/10
THỨ 4	P.hình họa	4-6	09:50-12:30	TKD7TKD222	Công nghệ in ấn và chế bản	2	523TKD02	25	ThS Chu Thị Kim Định	18/08	26/10
THỨ 4	THDD(C102)	1-3	07:00-09:40	DDU7DDU292	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần	2	522DDU	10	TS. Phạm Thị Thu Hường	18/08	26/10
THỨ 4	THDD(C102)	4-6	09:50-12:30	DDU7DDU303	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	3	522DDU	10	ThS. Phan Thanh Huy	18/08	12/10

Thứ	Phòng	Tiết học	Thời gian	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp	Số sv	Giảng viên	Từ ngày	Đến ngày
THỨ 4	THDD(C102	7-9	13:00-15:40	DDU7KTN374	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	523DDU	10	Nguyễn Thị Thanh Huyền	18/08	26/10
THỨ 5	B202	1-3	07:00-09:40	YDK7GDC812	Sức khỏe MT-SKNN	2	524YDK03	51	Khoa Y tế công cộng	08/09	26/10
THỨ 5	B202	4-6	09:50-12:30	YDK7GDC852	Dinh dưỡng An toàn thực phẩm	2	524YDK03	51	Khoa Y tế công cộng	08/09	26/10
THỨ 5	B202	7-9	13:00-15:40	DDUYCT019	Mô phổi	2	524DDU	48	Nguyễn Văn Tuyền	18/08	12/10
THỨ 5	B202	10-12	15:50-18:30	DDU7KTN373	Vì sinh - Ký sinh trùng	3	524DDU	48	Trần Thị Thanh Hà	18/08	12/10
THỨ 5	B203	1-3	07:00-09:40	YDK7GDC972	Dinh dưỡng An toàn thực phẩm	2	524YDK04	62	Khoa Y tế công cộng	08/09	26/10
THỨ 5	B203	4-6	09:50-12:30	YDK7GDC1012	Sức khỏe MT-SKNN	2	524YDK04	62	Khoa Y tế công cộng	08/09	26/10
THỨ 5	B301	1-3	07:00-09:40	QHC7QHC252	Viết cho quan hệ công chúng (Viết cho PR)	2	522QHC	14	ThS. Phạm Công Nghĩa	18/08	14/09
THỨ 5	B301	4-6	09:50-12:30	QHC7KTN322	Thiết kế và trình bày báo	3	524QHC	29	ThS. Nguyễn Thị Vân Anh	18/08	14/09
THỨ 5	B301	7-9	13:00-15:40	QHC7QHC153	Nhập môn Quan hệ công chúng (PR đại cương)	3	524QHC	29	TS. Nguyễn Quang Hòa	18/08	12/10
THỨ 5	B301	10-12	15:50-18:30	TDP7KTN322	Kỹ thuật nhiếp ảnh số	2	524TDP	46	ThS Ngô Huy Hoàng	18/08	14/09
THỨ 5	C201	1-3	07:00-09:40	DHO7KTN373	Vì sinh - Ký sinh trùng	3	524DHO	30	Đào Thị Thùy Linh	18/08	12/10
THỨ 5	C201	4-6	09:50-12:30	QTK7CSN193	Hành vi tổ chức	3	523QTK	33	TS. Nguyễn Tiến Mạnh	18/08	12/10
THỨ 5	C201	7-9	13:00-15:40	QTK7KTN312	Khởi sự kinh doanh	2	524QTK	44	ThS. Nguyễn Thị Lý	18/08	14/09
THỨ 5	C201	10-12	15:50-18:30	TMD7TMY292	Đề án ngành Thương mại điện tử	2	522TMD	9	Khoa Quản trị kinh doanh	18/08	14/09
THỨ 5	C202	4-6	09:50-12:30	TMD7KTN241	Quản trị kinh doanh 1	2	523TMD, 523LOG	37	ThS. Cù Thị Lan Anh	18/08	14/09
THỨ 5	C202	7-9	13:00-15:40	CNT7CNT092	Lắp ráp, cài đặt bảo trì máy tính	2	524CNT02	47	ThS. Bùi Quang Điệp	18/08	26/10
THỨ 5	C202	10-12	15:50-18:30	CNT7CNT092	Lắp ráp, cài đặt bảo trì máy tính	2	524CNT01	44	ThS. Bùi Quang Điệp	18/08	26/10
THỨ 5	C203	1-3	07:00-09:40	CNT7CNT154	Phần mềm chuyên dụng	4	522CNT	61	TS. Nguyễn Đăng Minh	18/08	12/10
THỨ 5	C203	7-9	13:00-15:40	CNT7CNT183	Kỹ thuật lập trình 2	3	524CNT01	44	ThS. Đỗ Ngọc Điệp	18/08	12/10
THỨ 5	C203	10-12	15:50-18:30	CNT7CNT183	Kỹ thuật lập trình 2	3	524CNT02	47	ThS. Đỗ Ngọc Điệp	18/08	12/10
THỨ 5	C204	1-3	07:00-09:40	YCT7YCT172	Nhập môn YHCT - Tác phẩm kinh điển YHCT	2	524YCT02	62	Ths Hoàng Châu Loan	18/08	26/10
THỨ 5	C204	4-6	09:50-12:30	YCT7GDC042	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	524YCT02	59	ThS Nguyễn Kim Hồng	18/08	26/10
THỨ 5	C204	7-9	13:00-15:40	YCT7YCT172	Nhập môn YHCT - Tác phẩm kinh điển YHCT	2	524YCT03	59	Ths Hoàng Châu Loan	18/08	26/10
THỨ 5	C204	10-12	15:50-18:30	YCT7GDC042	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	524YCT03	62	ThS Nguyễn Kim Hồng	18/08	12/10
THỨ 5	C205	1-3	07:00-09:40	YCTYCT059	Nội bệnh lý YHCT 1	2	521YCT	63	Ths Lê Thị Thủy Tiên	18/08	28/9
THỨ 5	C205	4-6	09:50-12:30	YCT7GDC3521	Đa liệu YHHĐ(LT)	1	521YCT	63	TS Trần Văn Tăng	18/08	28/9
THỨ 5	C205	7-9	13:00-15:40	YCTYCT081	Tâm thần	1	521YCT	63	Ths Nguyễn Thị Duyên	18/08	22/9
THỨ 5	C205	10-12	15:50-18:30	YCTYCT079	Nội bệnh lý YHCT 2	2	520YCT01	33	Ths Đỗ Việt Hương	18/08	28/9
THỨ 5	C206	1-3	07:00-09:40	YCTYCT034	Nội cơ sở YHHĐ 1	3	523YCT02	55	TS Lê Hoàng Oanh	18/08	30/11
THỨ 5	C206	4-6	09:50-12:30	YCT7GDC3773	Ngoại cơ sở YHHĐ(LT)	3	523YCT02	55	Ths Nguyễn Văn Công	18/08	26/10
THỨ 5	C301	1-3	07:00-09:40	QTK7QTK282	Quản trị thương hiệu	3	523QTK	33	ThS. Cù Thị Lan Anh	18/08	12/10
THỨ 5	C301	4-6	09:50-12:30	LOG7LOG083	Quản trị logistics căn bản	3	524LOG	17	TS. Nguyễn Ngọc Long	18/08	14/09
THỨ 5	C301	7-9	13:00-15:40	DHO7DHO312	Dược động học	2	523DHO01	17	TS. Vũ Thị Trâm	18/08	26/10
THỨ 5	C302	1-3	07:00-09:40	DPT7DPT223	Xử lý ảnh và video	3	522DPT	21	TS. Trần Cảnh Dương	18/08	12/10
THỨ 5	C302	4-6	09:50-12:30	DPT7QTK203	Tiếng Anh chuyên ngành	3	523DPT	11	TS. Dư Đình Viên	18/08	12/10
THỨ 5	C302	7-9	13:00-15:40	LKT7LKT053	Luật Hành chính	3	523LKT	9	ThS. Nguyễn Anh Tú	18/08	12/10
THỨ 5	C302	10-12	15:50-18:30	KTK7CSN083	Quản trị học	3	524KTK, 524TMD	42	ThS. Nguyễn Thị Lý	18/08	12/10
THỨ 5	C303	1-3	07:00-09:40	KTK7KTK323	Mô hình kế toán ảo	3	522KTK	35	ThS. Nguyễn Thị Nhung	18/08	12/10
THỨ 5	C303	4-6	09:50-12:30	TCN7KTN423	Tài chính doanh nghiệp 1	3	524TCN, 523TCN	35	Th.S Hoàng Phương Uyên	18/08	12/10
THỨ 5	C303	7-9	13:00-15:40	KT,7KTN433	Kế toán tài chính 1	3	523KTK, 524KTK	43	ThS. Nguyễn Thị Nhung	18/08	12/10
THỨ 5	C303	10-12	15:50-18:30	KTK7KTK153	Thuế và kế toán thuế	3	523KTK, 524KTK	43	ThS. Lưu Thị Tình	18/08	12/10
THỨ 5	C304	1-3	07:00-09:40	NNA7NNA293	Độc 2	3	524NNA	40	Nguyễn Hoàng Uyên Châu	18/08	14/09
THỨ 5	C304	4-6	09:50-12:30	NNA7NNA253	Nói 2	3	524NNA	40	Ths Lê Phương Thảo	18/08	14/09
THỨ 5	C304	7-9	13:00-15:40	TKD7TKD252	Đồ họa vi tính 3 (Indesign)	2	523TKD02	25	ThS Nguyễn Thị Vân Anh	18/08	26/10
THỨ 5	C306	4-6	09:50-12:30	TKN7TKN254	Tin học ứng dụng 3Dmax	4	523TKN	13	ThS. Hoàng Minh Thọ	18/08	12/10
THỨ 5	Đa năng 1	7-9	13:00-15:40	TKD7TKD344	Thiết kế bao bì	4	522TKD01	20	Ths. Nguyễn Thị Như Ngọc	18/08	12/10

Thứ	Phòng	Tiết học	Thời gian	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp	Số sv	Giảng viên	Từ ngày	Đến ngày
THỨ 5	Đa năng 1	10-12	15:50-18:30	NTQ7GDC143	Tiếng Anh 2	3	524NTQ03	40	ThS. Trương Duy Thái	18/08	12/10
THỨ 5	Đa năng 2	1-3	07:00-09:40	NTQ7NTQ264	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1	4	524NTQ01	40	TS. Trần Thị Hải Anh	18/08	12/10
THỨ 5	Đa năng 2	4-6	09:50-12:30	NTQ7NTQ264	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1	4	524NTQ02	40	TS. Nguyễn Thanh Tùng	18/08	12/10
THỨ 5	Đa năng 2	7-9	13:00-15:40	NTQ7NTQ264	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1	4	524NTQ03	40	ThS. Nguyễn Vũ Thảo Ly	18/08	12/10
THỨ 5	Đa năng 2	10-12	15:50-18:30	TKD7TKD344	Thiết kế bao bì	4	522TKD02	20	Ths. Nguyễn Thị Như Ngọc	18/08	12/10
THỨ 5	Hội trường	1-3	07:00-09:40	KOT7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524KOT	40	ThS. Trương Duy Thái	18/08	12/10
THỨ 5	Hội trường	4-6	09:50-12:30	KOTDHO013	Vật lý đại cương	3	524KOT	40	TS. Lương Thị Thêu	18/08	12/10
THỨ 5	Hội trường	7-9	13:00-15:40	LKT7GDC283	Tâm lý học	3	524LKT	69	Khoa KT&KHCB	18/08	12/10
THỨ 5	Hội trường	10-12	15:50-18:30	LKT7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524LKT	69	Khoa tiếng Anh	18/08	12/10
THỨ 5	Online P1	1-3	07:00-09:40	QDL7QDL302	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam	2	523QDL, 523QKS, 522QDL	53	ThS. Ngô Thị Kim Tuyền	18/08	26/10
THỨ 5	Online P2	1-3	07:00-09:40	KOT7KOT263	Cơ điện tử trên ô tô	3	523KOT	14	PGS.TS. Võ Văn Hường	18/08	12/10
THỨ 5	Online P2	4-6	09:50-12:30	NNA7NNA313	Đọc 4	3	522NNA, 523NNA	45	Nguyễn Hoàng Uyên Châu	18/08	12/10
THỨ 5	P.hình họa	1-3	07:00-09:40	TKD7GDC4913	Hình họa 3	3	524TKD01	27	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	18/08	12/10
THỨ 5	P.hình họa	4-6	09:50-12:30	TKD7GDC4983	Hình họa 3	3	524TKD02	27	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	18/08	12/10
THỨ 5	P.hình họa	7-9	13:00-15:40	TKT7GDC5053	Hình họa 3	3	524TKT, 524TKN	27	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	18/08	12/10
THỨ 5	P.hình họa	10-12	15:50-18:30	TKT7GDC5123	Hình họa 3	3	524TKT, 524TKN	27	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	18/08	12/10
THỨ 5	THDD(C102)	1-3	07:00-09:40	DDU7DDU303	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	3	522DDU	10	ThS. Phan Thanh Huy	18/08	12/10
THỨ 5	THDD(C102)	7-9	13:00-15:40	DDU7DDU032	Nghiên cứu khoa học - Thực hành dựa trên chứng cứ	2	523DDU	10	TS Phạm Thị Thu Hường	18/08	26/10
THỨ 5	Xưởng TT	1-3	07:00-09:40	TKN7TKN305	Đồ án thiết kế nội thất công trình công cộng 4 (Nhà hàng/Karaoke/Cafe/Spa)	5	522TKN	12	ThS. Hồ Xuân Phi	18/08	12/10
THỨ 5	Xưởng TT	4-6	09:50-12:30	TKN7TKN314	Đồ án thiết kế nội thất công trình trưng bày (Bảo tàng/Công trình Văn hóa/Nhà truyền thống)	4	522TKN	12	TS. Đỗ Việt Hưng	18/08	12/10
THỨ 6	B301	1-3	07:00-09:40	QHC7KTN013	Truyền thông đại chúng	3	524QHC	29	TS. Trần Bá Dung	18/08	12/10
THỨ 6	B301	4-6	09:50-12:30	QHC7KTN322	Thiết kế và trình bày báo	3	524QHC	29	ThS. Nguyễn Thị Vân Anh	18/08	14/09
THỨ 6	B301	7-9	13:00-15:40	NNA7NNA313	Đọc 4	3	522NNA, 523NNA	45	Nguyễn Hoàng Uyên Châu	18/08	14/09
THỨ 6	B301	10-12	15:50-18:30	TDP7QHC263	Xây dựng và phát triển thương hiệu	3	524TDP	46	ThS Đỗ Thị Hiền	18/08	12/10
THỨ 6	C201	4-6	09:50-12:30	QTK7KTN312	Khởi sự kinh doanh	2	524QTK	44	ThS. Nguyễn Thị Lý	18/08	14/09
THỨ 6	C202	7-9	13:00-15:40	CNT7CNT183	Kỹ thuật lập trình 2	3	524CNT02	47	ThS. Đỗ Ngọc Diệp	18/08	12/10
THỨ 6	C202	10-12	15:50-18:30	CNT7CNT183	Kỹ thuật lập trình 2	3	524CNT01	44	ThS. Đỗ Ngọc Diệp	18/08	12/10
THỨ 6	C203	1-3	07:00-09:40	CNT7CNT223	Ngôn ngữ SQL	3	523CNT	40	ThS. Trần Thanh Hùng	18/08	12/10
THỨ 6	C203	7-9	13:00-15:40	CNT7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524CNT01	44	Ths. Trần Thị Ân	18/08	12/10
THỨ 6	C203	10-12	15:50-18:30	CNT7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524CNT02	47	Ths. Trần Thị Ân	18/08	12/10
THỨ 6	C204	1-3	07:00-09:40	YCT7KTN393	Sinh lý học	2	524YCT02	62	Ths Hà Thị Yến	18/08	14/11
THỨ 6	C204	4-6	09:50-12:30	YCTYCT059	Nội bệnh lý YHCT 1	3	521YCT	63	Ths Lê Thị Thùy Tiên	18/08	12/10
THỨ 6	C204	7-9	13:00-15:40	YCT7KTN393	Sinh lý học	2	524YCT03	59	Ths Hà Thị Yến	18/08	14/11
THỨ 6	C204	10-12	15:50-18:30	YCT7GDC3391	Lão khoa YHCT(LT)	1	520YCT02	44	Ths Hoàng Châu Loan	18/08	28/9
THỨ 6	C205	1-3	07:00-09:40	YCTYCT008	Lý thuyết XSTK toán	2	521YCT	63	ThS. Nguyễn Đại Hùng	18/08	26/10
THỨ 6	C205	4-6	09:50-12:30	YCT7GDC3531	Chuyên đề kết hợp YHCT và YHHĐ điều trị một số chứng bệnh(LT)	1	520YCT02	44	Ths Hoàng Châu Loan	18/08	28/9
THỨ 6	C205	7-9	13:00-15:40	DDU7CSN422	Tâm lý học - Đạo đức y học	2	524DDU	48	Khoa Y tế công cộng	08/09	26/10
THỨ 6	C205	10-12	15:50-18:30	DDU7DDU212	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	2	524DDU	48	ThS. Khúc Thị Hồng Anh	18/08	26/10
THỨ 6	C206	1-3	07:00-09:40	YCT7DDU132	Dược lý	4	523YCT02	55	Khoa Dược	18/08	30/12
THỨ 6	C206	4-6	09:50-12:30	YCTYCT034	Nội cơ sở YHHĐ 1	3	523YCT03	53	TS Lê Hoàng Oanh	18/08	30/11

Thứ	Phòng	Tiết học	Thời gian	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp	Số sv	Giảng viên	Từ ngày	Đến ngày
THỨ 6	C301	7-9	13:00-15:40	QHC7QHC193	Cơ sở lý luận báo chí	3	523QHC	16	TS. Nguyễn Quang Hòa	18/08	12/10
THỨ 6	C301	10-12	15:50-18:30	QHC7QHC143	Báo truyền hình	3	523QHC	16	ThS. Phạm Công Nghĩa	18/08	12/10
THỨ 6	C302	1-3	07:00-09:40	LOG7LOG123	Kinh tế, tổ chức và quản lý ngành logistics	3	524LOG , 523LOG	39	TS. Nguyễn Ngọc Long	18/08	12/10
THỨ 6	C302	4-6	09:50-12:30	LKT7LKT233	Luật thương mại	3	523LKT	9	Khoa luật	18/08	12/10
THỨ 6	C302	7-9	13:00-15:40	KTK7CSN083	Quản trị học	3	524KTK, 524TMD	42	ThS. Nguyễn Thị Lý	18/08	12/10
THỨ 6	C303	1-3	07:00-09:40	KTK7KTK323	Mô hình kế toán ảo	3	522KTK	35	ThS. Nguyễn Thị Nhung	18/08	12/10
THỨ 6	C303	4-6	09:50-12:30	KTK7KTN433	Kế toán tài chính 1	3	523KTK, 524KTK	43	ThS. Nguyễn Thị Nhung	18/08	12/10
THỨ 6	C303	7-9	13:00-15:40	TCN7KTN423	Tài chính doanh nghiệp 1	3	524TCN , 523TCN	35	Th.S Hoàng Phương Uyên	18/08	12/10
THỨ 6	C303	10-12	15:50-18:30	TCN7330792	Marketing ngân hàng	2	522TCN	13	TS. Đinh Ngọc Thạch	18/08	12/10
THỨ 6	C304	1-3	07:00-09:40	NNA7NNA293	Đọc 2	3	524NNA	40	Nguyễn Hoàng Uyên Châu	18/08	14/09
THỨ 6	C304	4-6	09:50-12:30	NNA7NNA253	Nói 2	3	524NNA	40	Ths Lê Phương Thảo	18/08	14/09
THỨ 6	C306	4-6	09:50-12:30	TKN7TKN254	Tin học ứng dụng 3Dmax	4	523TKN	13	ThS. Hoàng Minh Thọ	18/08	12/10
THỨ 6	C306	7-9	13:00-15:40	TKD7TKD252	Đồ họa vi tính 3 (Indesign)	2	523TKD01	25	ThS Nguyễn Thị Vân Anh	18/08	26/10
THỨ 6	Đa năng 1	7-9	13:00-15:40	TKD7TKD294	Minh họa và thiết kế sách	4	522TKD01	20	Ths. Chu Thị Kim Định	18/08	12/10
THỨ 6	Đa năng 1	10-12	15:50-18:30	TKD7TKD294	Minh họa và thiết kế sách	4	522TKD02	20	Ths. Chu Thị Kim Định	18/08	12/10
THỨ 6	Đa năng 2	1-3	07:00-09:40	NTQ7NTQ264	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1	4	524NTQ01	40	ThS. Nguyễn Vũ Thảo Ly	18/08	12/10
THỨ 6	Đa năng 2	4-6	09:50-12:30	NTQ7NTQ264	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1	4	524NTQ02	40	ThS. Phùng Thị Huệ	18/08	12/10
THỨ 6	Đa năng 2	7-9	13:00-15:40	NTQ7NTQ264	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1	4	524NTQ03	40	ThS. Nguyễn Vũ Thảo Ly	18/08	12/10
THỨ 6	Hội trường	1-3	07:00-09:40	QDL7CSN122	Văn hóa âm thực	2	523QDL, 523QKS	28	ThS. Đỗ Gia Hùng	18/08	14/09
THỨ 6	Hội trường	4-6	09:50-12:30	QDL7KTN012	Du lịch điện tử	2	523QDL, 523QKS	28	ThS. Đỗ Gia Hùng	18/08	14/09
THỨ 6	Hội trường	7-9	13:00-15:40	QDL7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524QDL, 524QKS	56	Lương Thị Thanh Thảo	18/08	14/09
THỨ 6	Hội trường	10-12	15:50-18:30	LOG7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524LOG, 524DHO, 524TMD	66	Lương Thị Thanh Thảo	18/08	14/9
THỨ 6	Online P1	1-3	07:00-09:40	QDL7CSN122	Văn hóa âm thực	2	523QDL, 523QKS	28	ThS. Đỗ Gia Hùng	15/09	26/10
THỨ 6	Online P1	4-6	09:50-12:30	QDL7KTN012	Du lịch điện tử	2	523QDL, 523QKS	28	ThS. Đỗ Gia Hùng	15/09	26/10
THỨ 6	P.hình họa	7-9	13:00-15:40	TKD7GDC5073	Hình họa 3	3	524TKD01	27	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	18/08	12/10
THỨ 6	P.hình họa	10-12	15:50-18:30	TKD7GDC5143	Hình họa 3	3	524TKD02	27	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	18/08	12/10
THỨ 6	Xưởng TT	1-3	07:00-09:40	TKT7TKT293	Công nghệ may trang phục 1 (sơ mi)	3	523TKT,522TKT	11	Ths. Phạm Thị Yến	18/08	12/10
THỨ 6	Xưởng TT	4-6	09:50-12:30	TKT7TKD303	Diễn họa thời trang	3	523TKT,522TKT	11	Ths Vũ Thị Ngọc Linh	18/08	12/10
THỨ 7	B301	1-3	07:00-09:40	QHC7GDC1182	Xu hướng báo chí, truyền thông hiện đại	2	524QHC	29	TS. Nguyễn Quang Hòa	18/08	26/10
THỨ 7	B301	4-6	09:50-12:30	QHC7KTN013	Truyền thông đại chúng	3	524QHC	29	TS. Trần Bá Dung	18/08	12/10
THỨ 7	B301	7-9	13:00-15:40	NNA7NNA313	Đọc 4	3	522NNA , 523NNA	45	Nguyễn Hoàng Uyên Châu	18/08	14/09
THỨ 7	C201	1-3	07:00-09:40	QDL7CSN113	Quản trị sự kiện	3	523QDL, 523QKS	28	ThS. Trương Thị Vân Anh	18/08	14/09
THỨ 7	C201	4-6	09:50-12:30	QDL7KTN053	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	523QDL	16	TS. Hà Thanh Hải	18/08	12/10
THỨ 7	C201	7-9	13:00-15:40	QDL7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524QDL, 524QKS	56	Lương Thị Thanh Thảo	18/08	14/09
THỨ 7	C201	10-12	15:50-18:30	TMD7TMY292	Đề án ngành Thương mại điện tử	2	522TMD	9	Khoa Quản trị kinh doanh	18/08	14/09
THỨ 7	C202	7-9	13:00-15:40	CNT7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524CNT02	47	Ths. Trần Thị Ân	18/08	12/10
THỨ 7	C202	10-12	15:50-18:30	CNT7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524CNT01	44	Ths. Trần Thị Ân	18/08	12/10
THỨ 7	C204	1-3	07:00-09:40	DHO7DHO333	Dược học cổ truyền	3	523DHO02	53	ThS. Vũ Bạch Linh (LT+TT)	18/08	12/10
THỨ 7	C204	4-6	09:50-12:30	DHO7DHO223	Bảo chế sinh dược học 2	3	523DHO02	53	ThS. Nguyễn Cảnh Hưng (LT) TS. Mai Lệ Hoa (TT)	18/08	12/10
THỨ 7	C204	7-9	13:00-15:40	DHO7GDC022	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	523DHO02	83	ThS Trịnh Diệu Bình	18/08	26/10
THỨ 7	C204	10-12	15:50-18:30	DHO7DHO242	Quản lý kinh tế dược	2	523DHO02	53	ThS. Hà Quang Tuyền	18/08	26/10
THỨ 7	C205	1-3	07:00-09:40	YCTYCT085	Pháp luật hành nghề	2	520YCT01	33	Ths Phạm Văn Hải	18/08	22/9

Thứ	Phòng	Tiết học	Thời gian	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp	Số sv	Giảng viên	Từ ngày	Đến ngày
THỨ 7	C205	1-3	07:00-09:40	YCTYCT085	Pháp luật hành nghề	2	520YCT03	55	Ths Phạm Văn Hải	29/9	02/11
THỨ 7	C205	4-6	09:50-12:30	YCTYCT085	Pháp luật hành nghề	2	520YCT02	44	Ths Phạm Văn Hải	18/08	12/10
THỨ 7	C205	4-6	09:50-12:30	YCTYCT060	Da liễu YHCT	2	520YCT03	55	Ths Mai Văn Thông	29/9	02/11
THỨ 7	C205	7-9	13:00-15:40	YCTYCT060	Da liễu YHCT	2	520YCT01	33	Ths Mai Văn Thông	18/08	28/9
THỨ 7	C205	10-12	15:50-18:30	YCTYCT060	Da liễu YHCT	2	520YCT02	44	Ths Mai Văn Thông	18/08	28/9
THỨ 7	C206	4-6	09:50-12:30	YCT7GDC3793	Ngoại cơ sở YHHĐ(LT)	3	523YCT03	53	Ths Nguyễn Văn Công	18/08	26/10
THỨ 7	C301	1-3	07:00-09:40	DDU7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524DDU	48	Lương Thị Thanh Thảo	18/08	12/10
THỨ 7	C301	4-6	09:50-12:30	DDU7KTN373	Vì sinh - Ký sinh trùng	3	524DDU	48	Trần Thị Thanh Hà	18/08	12/10
THỨ 7	C301	7-9	13:00-15:40	QHC7QHC193	Cơ sở lý luận báo chí	3	523QHC	16	TS. Nguyễn Quang Hòa	18/08	12/10
THỨ 7	C301	10-12	15:50-18:30	QHC7QHC143	Báo truyền hình	3	523QHC	16	ThS. Phạm Công Nghĩa	18/08	12/10
THỨ 7	C302	1-3	07:00-09:40	DPT7DPT103	Thiết kế đồ họa 3D	3	523DPT	11	ThS. Lê Hải Việt Hoàng	18/08	12/10
THỨ 7	C302	4-6	09:50-12:30	DPT7CSN053	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán	3	523DPT	11	ThS. Đỗ Ngọc Diệp	18/08	12/10
THỨ 7	C302	7-9	13:00-15:40	LKT7LKT233	Luật thương mại	3	523LKT	9	Khoa luật	18/08	12/10
THỨ 7	C303	4-6	09:50-12:30	TCN7330792	Marketing ngân hàng	2	522TCN	13	TS. Đinh Ngọc Thạch	18/08	12/10
THỨ 7	C304	1-3	07:00-09:40	NNA7NNA293	Độc 2	3	524NNA	40	Nguyễn Hoàng Uyên Châu	18/08	12/10
THỨ 7	C304	4-6	09:50-12:30	NNA7NNA253	Nói 2	3	524NNA	40	Ths Lê Phương Thảo	18/08	12/10
THỨ 7	C304	7-9	13:00-15:40	DDUYCT019	Mô phôi	2	524DDU	48	Nguyễn Văn Tuyên	18/08	12/10
THỨ 7	Đa năng 2	1-3	07:00-09:40	NTQ7GDC143	Tiếng Anh 2	4	524NTQ02	40	Ths. Quách Thị Mai	18/08	12/10
THỨ 7	Đa năng 2	4-6	09:50-12:30	NTQ7GDC143	Tiếng Anh 2	3	524NTQ01	40	ThS. Bùi Hoàng Minh Quân	18/08	12/10
THỨ 7	Hội trường	1-3	07:00-09:40	NTQ7GDC032	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	524NTQ01, 524NTQ03, 524NTQ0	120	ThS Trịnh Diệu Bình	18/08	14/9
THỨ 7	Hội trường	4-6	09:50-12:30	NTQ7GDC182	Lịch sử văn minh thế giới	2	524NTQ01, 524NTQ03, 524NTQ0	120	TS Trần Diễm Hằng	18/08	14/9
THỨ 7	Hội trường	10-12	15:50-18:30	LOG7GDC153	Tiếng Anh 3	3	524LOG, 524DHO, 524TMD	66	Lương Thị Thanh Thảo	18/08	14/9
THỨ 7	Online	1-3	07:00-09:40	NTQ7GDC032	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	524NTQ01, 524NTQ03, 524NTQ0	120	ThS Trịnh Diệu Bình	15/09	26/10
THỨ 7	Online	4-6	09:50-12:30	NTQ7GDC182	Lịch sử văn minh thế giới	2	524NTQ01, 524NTQ03, 524NTQ0	120	TS Trần Diễm Hằng	15/09	26/10
THỨ 7	Online P1	1-3	07:00-09:40	TKD7TKD354	Thiết kế Poster	4	522TKD01	20	Ths. Trần Liên Hồng Nhung	15/9	12/10
THỨ 7	Online P1	4-6	09:50-12:30	TKD7TKD354	Thiết kế Poster	4	522TKD02	20	Ths. Trần Liên Hồng Nhung	15/9	12/10
THỨ 7	P.hình họa	1-3	07:00-09:40	TKD7TKD354	Thiết kế Poster	4	522TKD01	20	Ths. Trần Liên Hồng Nhung	18/08	14/9
THỨ 7	P.hình họa	4-6	09:50-12:30	TKD7TKD354	Thiết kế Poster	4	522TKD02	20	Ths. Trần Liên Hồng Nhung	18/08	14/9
THỨ 7	Xưởng TT	1-3	07:00-09:40	TKT7TKT293	Công nghệ may trang phục 1 (sơ mi)	3	523TKT,522TKT	11	Ths. Phạm Thị Yến	18/08	12/10
THỨ 7	Xưởng TT	4-6	09:50-12:30	TKT7TKT214	Nguyên lý thiết kế thời trang	4	523TKT,522TKT	11	Ths Vũ Thị Ngọc Linh	18/08	12/10
THỨ 7	Xưởng TT	7-9	13:00-15:40	TKN7TKN305	Đồ án thiết kế nội thất công trình công cộng 4 (Nhà hàng/Karaoke/Cafe/Spa)	5	522TKN	12	ThS. Hồ Xuân Phi	18/08	12/10
THỨ 7	Xưởng TT	10-12	15:50-18:30	TKN7TKN314	Đồ án thiết kế nội thất công trình trưng bày (Bảo tàng/Công trình Văn hóa/Nhà truyền thống)	4	522TKN	12	TS. Đỗ Việt Hưng	18/08	12/10
CN	CNC204	1-3	07:00-09:40	DHO7DHO333	Dược học cổ truyền	3	523DHO02	53	ThS. Vũ Bạch Linh (LT+TT)	18/08	12/10
CN	CNC204	4-6	09:50-12:30	DHO7DHO223	Bảo chế sinh dược học 2	3	523DHO02	53	ThS. Nguyễn Cảnh Hưng (LT) TS. Mai Lệ Hoa (TT)	18/08	12/10
CN	CNC204	7-9	13:00-15:40	DHO7DHO252	Dược lý 1	2	523DHO02	53	ThS. Nguyễn Thị Hiếu	18/08	26/10
CN	CNC204	10-12	15:50-18:30	DHO7DHO322	Tin học ứng dụng	2	523DHO02	53	ThS. Vũ Thị Thanh Huyền	18/08	26/10
CN	CNC206	1-3	07:00-09:40	DHO7DHO282	Dược lâm sàng 2	2	521DHO	26	ThS. Nguyễn Thị Hiếu	18/08	26/10
THỨ 3	Online P3	7-9	13:00-15:40	YCT7YCT192	Thực vật dược	1	522YCT01, 522YCT02, 522YCT03	150	PGS.TS. Hoàng Minh Chung	18/08	24/8
THỨ 4	Online P3	7-9	13:00-15:40	YCT7YCT192	Thực vật dược	1	522YCT01, 522YCT02, 522YCT03	150	PGS.TS. Hoàng Minh Chung	18/08	24/8
THỨ 5	Online P3	7-9	13:00-15:40	YCT7YCT192	Thực vật dược	1	522YCT01, 522YCT02, 522YCT03	150	PGS.TS. Hoàng Minh Chung	18/08	24/8
THỨ 6	Online P3	7-9	13:00-15:40	YCT7YCT192	Thực vật dược	1	522YCT01, 522YCT02, 522YCT03	150	PGS.TS. Hoàng Minh Chung	18/08	24/8
THỨ 2	B202	1-3	07:00-09:40	YDK7YDK012	Lý sinh Y học	3	525YDK02	Dự kiến	ThS. Nguyễn Đại Hùng	15/09	28/12

Thứ	Phòng	Tiết học	Thời gian	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp	Số sv	Giảng viên	Từ ngày	Đến ngày
THỨ 2	B202	4-6	09:50-12:30	YDK7YDK023	Sinh học phát triển	3	525YDK02	Dự kiến	Ths. Nguyễn Văn Tuyên Ths. Nguyễn Hải Yến	15/09	28/12
THỨ 2	B202	7-9	13:00-15:40	YDK7GDC863	Hóa- Hóa sinh	3	525YDK04	Dự kiến	Lại Thu Trang	15/09	28/12
THỨ 2	B202	10-12	15:50-18:30	YDK7GDC133	Tiếng Anh 1	3	525YDK04	Dự kiến	Nguyễn Thị Kim Tuyết	15/09	28/12
THỨ 2	B203	1-3	07:00-09:40	YDK7YDK023	Sinh học phát triển	3	525YDK06	Dự kiến	Ths. Nguyễn Văn Tuyên Ths. Nguyễn Hải Yến	15/09	28/12
THỨ 2	B203	4-6	09:50-12:30	YDK7YDK012	Lý sinh Y học	3	525YDK06	Dự kiến	ThS. Nguyễn Đại Hùng	15/09	28/12
THỨ 2	B203	7-9	13:00-15:40	YDK7GDC133	Tiếng Anh 1	3	525YDK08	Dự kiến	Nguyễn Hoàng Uyên Châu	15/09	28/12
THỨ 2	B203	10-12	15:50-18:30	YDK7GDC1053	Hóa- Hóa sinh	3	525YDK08	Dự kiến	Lại Thu Trang	15/09	28/12
THỨ 2	B301	1-3	07:00-09:40	QHC7KTN013	Truyền thông đại chúng	3	525QHC	Dự kiến	Nguyễn Thị Kim Tuyết	15/09	28/12
THỨ 2	C202	1-3	07:00-09:40	YCT7GDC303	Trung văn 1	3	525YCT01	Dự kiến	TS. Trần Bá Dung	15/09	28/12
THỨ 2	C203	7-9	13:00-15:40	CNT7CNT153	Kỹ thuật lập trình 1	3	525CNT	Dự kiến	ThS Đỗ Thị Hiền	15/09	28/12
THỨ 2	C203	10-12	15:50-18:30	CNT7CNT052	Kiến trúc máy tính	3	525CNT	Dự kiến	ThS. Đỗ Ngọc Diệp	15/09	28/12
THỨ 2	C206	7-9	13:00-15:40	YCTYCT022	Lý sinh	2	525YCT01	Dự kiến	ThS. Nguyễn Văn Tú	15/09	28/12
THỨ 2	C206	10-12	15:50-18:30	YCT7GDC303	Trung văn 1	3	525YCT01	Dự kiến	ThS. Nguyễn Đại Hùng	15/09	28/12
THỨ 2	C301	1-3	07:00-09:40	LOG7LOG083	Quản trị logistics căn bản	3	525LOG	Dự kiến	ThS Đỗ Thị Hiền	15/09	28/12
THỨ 2	C306	1-3	07:00-09:40	KOT7KOT032	Hình học hoạ hình	2	525KOT	Dự kiến	TS. Nguyễn Ngọc Long	15/09	28/12
THỨ 2	C306	4-6	09:50-12:30	KOT7KOT022	Nhập môn ngành Kỹ thuật ô tô	2	525KOT	Dự kiến	TS. Trần Hồng Hải	15/09	28/12
THỨ 2	Đa năng 1	1-3	07:00-09:40	DHO7GDC113	Lý thuyết xác suất thống kê	3	525DHO	Dự kiến	PGS.TS. Võ Văn Hường	15/09	28/12
THỨ 2	Đa năng 1	4-6	09:50-12:30	DHO7GDC133	Tiếng Anh 1	3	525DHO	Dự kiến	Khoa KT&KHCB	15/09	28/12
THỨ 2	Đa năng 3	1-3	07:00-09:40	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ01	Dự kiến	Lương Thị Thanh Thảo	15/09	28/12
THỨ 2	Đa năng 3	1-3	07:00-09:40	NTQ7NTQ244	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A2	4	525NTQ01	Dự kiến	TS. Trần Thị Hải Anh	15/09	08/11
THỨ 2	Đa năng 3	4-6	09:50-12:30	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ02	Dự kiến	TS. Trần Thị Hải Anh	09/11	28/12
THỨ 2	Đa năng 3	4-6	09:50-12:30	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ02	Dự kiến	ThS. Nguyễn Vũ Thảo Ly	15/09	08/11
THỨ 2	Đa năng 3	7-9	13:00-15:40	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ03	Dự kiến	ThS. Nguyễn Vũ Thảo Ly	09/11	28/12
THỨ 2	Đa năng 3	7-9	13:00-15:40	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ03	Dự kiến	TS. Trần Thị Hải Anh	15/09	08/11
THỨ 2	Hội trường	7-9	13:00-15:40	TKD7CSN252	Giải phẫu tạo hình	2	525TKD, 525TKN, 525TKT	Dự kiến	TS. Trần Thị Hải Anh	09/11	28/12
THỨ 2	Hội trường	10-12	15:50-18:30	NTQ7GDC062	Pháp luật đại cương	2	525NTQ01, 525NTQ02, 525NTQ03	Dự kiến	Lê Hùng	15/09	28/12
THỨ 3	B202	1-3	07:00-09:40	YDK7GDC133	Tiếng Anh 1	3	525YDK02	Dự kiến	ThS. Phạm Thị Huyền	15/09	28/12
THỨ 3	B202	4-6	09:50-12:30	YDK7GDC833	Hóa- Hóa sinh	3	525YDK02	Dự kiến	Ths. Quách Thị Mai	15/09	28/12
THỨ 3	B202	7-9	13:00-15:40	YDK7YDK023	Sinh học phát triển	3	525YDK04	Dự kiến	Lại Thu Trang	15/09	28/12
THỨ 3	B202	10-12	15:50-18:30	YDK7YDK012	Lý sinh Y học	3	525YDK04	Dự kiến	Nguyễn Thị Kim Tuyết	15/09	28/12
THỨ 3	B203	1-3	07:00-09:40	YDK7YDK023	Sinh học phát triển	3	525YDK05	Dự kiến	Ths. Nguyễn Văn Tuyên Ths. Nguyễn Hải Yến	15/09	28/12
THỨ 3	B203	4-6	09:50-12:30	YDK7YDK012	Lý sinh Y học	3	525YDK05	Dự kiến	Nguyễn Hải Yến	15/09	28/12
THỨ 3	B203	7-9	13:00-15:40	YDK7GDC133	Tiếng Anh 1	3	525YDK07	Dự kiến	ThS. Nguyễn Đại Hùng	15/09	28/12
THỨ 3	B203	10-12	15:50-18:30	YDK7GDC1063	Hóa- Hóa sinh	3	525YDK07	Dự kiến	Ths. Nguyễn Văn Tuyên Ths. Nguyễn Hải Yến	15/09	28/12
THỨ 3	B301	1-3	07:00-09:40	QHC7GDC192	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	525QHC	Dự kiến	Nguyễn Thị Kim Tuyết	15/09	28/12
THỨ 3	C201	1-3	07:00-09:40	QTK7KTN241	Quản trị kinh doanh 1	2	525QTK	Dự kiến	Lại Thu Trang	15/09	28/12
THỨ 3	C202	1-3	07:00-09:40	KOT7GDC332	Đại số	2	525KOT	Dự kiến	Nguyễn Thị Kim Tuyết	15/09	28/12
THỨ 3	C202	4-6	09:50-12:30	KOT7GDC133	Tiếng Anh 1	3	525KOT	Dự kiến	Ngô Thị Kim Tuyền	15/09	28/12
THỨ 3	C202	4-6	09:50-12:30	YCTYCT022	Lý sinh	2	525YCT01	Dự kiến	ThS. Cù Thị Lan Anh	15/09	28/12
THỨ 3	C202	4-6	09:50-12:30	YCTYCT022	Lý sinh	2	525YCT01	Dự kiến	TS. Lương Thị Thêu	15/09	28/12
THỨ 3	C202	4-6	09:50-12:30	YCTYCT022	Lý sinh	2	525YCT01	Dự kiến	ThS. Trương Duy Thái	15/09	28/12
THỨ 3	C202	4-6	09:50-12:30	YCTYCT022	Lý sinh	2	525YCT01	Dự kiến	ThS. Nguyễn Đại Hùng	15/09	28/12

Thứ	Phòng	Tiết học	Thời gian	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp	Số sv	Giảng viên	Từ ngày	Đến ngày
THỨ 3	C205	4-6	09:50-12:30	TKD7GDC3503	Đồ họa vi tính 1 (Photoshop)	3	525TKD01	Dự kiến	ThS. Nguyễn Thị Vân Anh	15/09	28/12
THỨ 3	C206	7-9	13:00-15:40	YCT7GDC292	Hóa học	2	525YCT01	Dự kiến	Lại Thị Thu Trang	15/09	28/12
THỨ 3	C206	10-12	15:50-18:30	YCT7CSN403	Sinh học - Di truyền	3	525YCT01	Dự kiến	TS. Vũ Thị Đức	15/09	28/12
THỨ 3	C301	1-3	07:00-09:40	LOG7GDC013	Triết học Mác - Lênin	3	525LOG	Dự kiến	PGS.TS Nguyễn Văn Cư	15/09	28/12
THỨ 3	C301	7-9	13:00-15:40	DDUDHO022	Giải phẫu	4	525DDU	Dự kiến	Lê Hữu Hưng	15/09	28/12
THỨ 3	C302	10-12	15:50-18:30	TMD7GDC2403	Toán cao cấp 1	3	525TMD	Dự kiến	TS. Lương Thị Thêu	15/09	28/12
THỨ 3	C304	10-12	15:50-18:30	NNA7NNA203	Nghe I	3	525NNA	Dự kiến	TS. Nguyễn Thị Hạnh	15/09	28/12
THỨ 3	Đa năng 1	1-3	07:00-09:40	DHODHO015	Sinh học đại cương	3	525DHO	Dự kiến	Vũ Thị Đức	15/09	28/12
THỨ 3	Đa năng 1	4-6	09:50-12:30	DHO7GDC003	Lý sinh Dược	3	525DHO	Dự kiến	Khoa KT&KHCB	15/09	28/12
THỨ 3	Đa năng 3	1-3	07:00-09:40	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ01	Dự kiến	ThS. Nguyễn Vũ Thảo Ly	15/09	08/11
THỨ 3	Đa năng 3	1-3	07:00-09:40	NTQ7NTQ244	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A2	4	525NTQ01	Dự kiến	ThS. Nguyễn Vũ Thảo Ly	09/11	28/12
THỨ 3	Đa năng 3	4-6	09:50-12:30	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ02	Dự kiến	TS. Nguyễn Thanh Tùng	15/09	08/11
THỨ 3	Đa năng 3	4-6	09:50-12:30	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ02	Dự kiến	TS. Nguyễn Thanh Tùng	09/11	28/12
THỨ 3	Đa năng 3	7-9	13:00-15:40	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ03	Dự kiến	ThS. Phùng Thị Huệ	15/09	08/11
THỨ 3	Đa năng 3	7-9	13:00-15:40	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ03	Dự kiến	ThS. Phùng Thị Huệ	09/11	28/12
THỨ 3	Hội trường	1-3	07:00-09:40	YDK7GDC1763	Hóa- Hóa sinh	3	525YDK01	Dự kiến	Lại Thu Trang	15/09	28/12
THỨ 3	Hội trường	4-6	09:50-12:30	YDK7GDC133	Tiếng Anh I	3	525YDK01	Dự kiến	Nguyễn Thị Kim Tuyết	15/09	28/12
THỨ 3	Hội trường	7-9	13:00-15:40	YDK7YDK012	Lý sinh Y học	3	525YDK03	Dự kiến	Ths. Nguyễn Đại Hùng	15/09	28/12
THỨ 3	Hội trường	10-12	15:50-18:30	YDK7YDK023	Sinh học phát triển	3	525YDK03	Dự kiến	Ths. Nguyễn Văn Tuyên Ths. Nguyễn Hải Yến	15/09	28/12
THỨ 3	Online P2	10-12	15:50-18:30	TKD7CSN262	Luật xa gần	2	525TKD, 525TKN, 525TKT	Dự kiến	Lê Hùng	15/09	28/12
THỨ 3	Xưởng TT	7-9	13:00-15:40	TKN7TKN193	Egonomi - Nhân trắc học ứng dụng trong nội thất	3	525TKN	Dự kiến	TS. Đỗ Việt Hưng	18/08	12/10
THỨ 4	B202	1-3	07:00-09:40	YDK7GDC133	Tiếng Anh I	3	525YDK06	Dự kiến	Ths. Quách Thị Mai	15/09	28/12
THỨ 4	B202	4-6	09:50-12:30	YDK7GDC843	Hóa- Hóa sinh	3	525YDK06	Dự kiến	Lại Thu Trang	15/09	28/12
THỨ 4	B202	7-9	13:00-15:40	YDK7YDK023	Sinh học phát triển	3	525YDK08	Dự kiến	Nguyễn Thị Kim Tuyết	15/09	28/12
THỨ 4	B202	10-12	15:50-18:30	YDK7YDK012	Lý sinh Y học	3	525YDK08	Dự kiến	Ths. Nguyễn Văn Tuyên Ths. Nguyễn Hải Yến	15/09	28/12
THỨ 4	B203	1-3	07:00-09:40	YDK7YDK023	Sinh học phát triển	3	525YDK01	Dự kiến	Ths. Nguyễn Đại Hùng	15/09	28/12
THỨ 4	B203	4-6	09:50-12:30	YDK7YDK012	Lý sinh Y học	3	525YDK01	Dự kiến	Ths. Nguyễn Đại Hùng	15/09	28/12
THỨ 4	B203	7-9	13:00-15:40	YDK7GDC133	Tiếng Anh I	3	525YDK03	Dự kiến	Ths. Lê Phương Thảo	15/09	28/12
THỨ 4	B203	10-12	15:50-18:30	YDK7GDC1073	Hóa- Hóa sinh	3	525YDK03	Dự kiến	Lại Thu Trang	15/09	28/12
THỨ 4	B301	1-3	07:00-09:40	QHC7KTN232	Tiếng Việt thực hành	2	525QHC	Dự kiến	Nguyễn Thị Kim Tuyết	15/09	28/12
THỨ 4	B301	10-12	15:50-18:30	TDP7TDP273	Nhập môn truyền thông đa phương tiện	2	525TDP	Dự kiến	TS. Lê Thị Phương	15/09	28/12
THỨ 4	C202	1-3	07:00-09:40	YCT7CSN422	Tâm lý học - Đạo đức y học	2	525YCT01	Dự kiến	ThS Đỗ Thị Hiền	15/09	28/12
THỨ 4	C202	4-6	09:50-12:30	YCT7CSN403	Sinh học - Di truyền	3	525YCT01	Dự kiến	Khoa Y tế công cộng	15/09	28/12
THỨ 4	C204	7-9	13:00-15:40	TKD7GDC3313	Đồ họa vi tính 1 (Photoshop)	3	525TKD02	Dự kiến	Vũ Thị Đức	15/09	28/12
THỨ 4	C206	7-9	13:00-15:40	YCT7YCT042	Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe - Sức khỏe nghề nghiệp	3	525YCT01	Dự kiến	ThS. Nguyễn Thị Vân Anh	15/09	28/12
THỨ 4	C206	10-12	15:50-18:30	YCT7CSN422	Tâm lý học - Đạo đức y học	2	525YCT01	Dự kiến	Khoa Y tế công cộng	15/09	28/12
THỨ 4	C301	4-6	09:50-12:30	LOG7GDC133	Tiếng Anh I	3	525LOG	Dự kiến	Khoa Y tế công cộng	15/09	28/12
THỨ 4	C302	1-3	07:00-09:40	KOT7CSN352	Vẽ kỹ thuật	2	525KOT	Dự kiến	Nguyễn Hoàng Uyên Châu	15/09	28/12
THỨ 4	C302	4-6	09:50-12:30	KOT7KOT053	Cơ học kỹ thuật	3	525KOT	Dự kiến	ThS. Phi Hoàng Trinh	15/09	28/12

Thứ	Phòng	Tiết học	Thời gian	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp	Số sv	Giảng viên	Từ ngày	Đến ngày
THỨ 4	C302	10-12	15:50-18:30	TMD7GDC133	Tiếng Anh 1	3	525TMD	Dự kiến	Khoa tiếng Anh	15/09	28/12
THỨ 4	C304	1-3	07:00-09:40	KTK7CSN143	Kinh tế vi mô	3	525KTK	Dự kiến	PGS.TS. Thái Thanh Hà	15/09	28/12
THỨ 4	C304	4-6	09:50-12:30	KTK7GDC113	Lý thuyết xác suất thống kê	3	525KTK	Dự kiến	Khoa KT&KHCB	15/09	28/12
THỨ 4	C306	1-3	07:00-09:40	NNA7GDC402	Logic học đại cương	2	525NNA	Dự kiến	ThS Võ Trọng Thi	15/09	28/12
THỨ 4	C306	7-9	13:00-15:40	TCN7GDC062	Pháp luật đại cương	2	525TCN	Dự kiến	ThS. Hoàng Thị Oanh	15/09	28/12
THỨ 4	C306	10-12	15:50-18:30	TCN7GDC133	Tiếng Anh 1	3	525TCN	Dự kiến	Khoa tiếng Anh	15/09	28/12
THỨ 4	Diamond	7-9	13:00-15:40	DDU7GDC113	Lý thuyết xác suất thống kê	2	525DDU	Dự kiến	Khoa KT&KHCB	15/09	28/12
THỨ 4	Diamond	10-12	15:50-18:30	DDU7CSN422	Tâm lý học - Đạo đức y học	2	525DDU	Dự kiến	Khoa Y tế công cộng	15/09	28/12
THỨ 4	Đa năng 1	1-3	07:00-09:40	DHO7DHO062	Giải phẫu đại cương	2	525DHO	Dự kiến	Vũ Thị Đức	15/09	28/12
THỨ 4	Đa năng 1	4-6	09:50-12:30	DHODHO014	Hóa Đại cương - Vô cơ	3	525DHO	Dự kiến	ThS. Lê Thị Thắm	15/09	28/12
THỨ 4	Đa năng 3	1-3	07:00-09:40	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ01	Dự kiến	TS.Trần Thị Hải Anh	15/09	08/11
THỨ 4	Đa năng 3	1-3	07:00-09:40	NTQ7NTQ244	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A2	4	525NTQ01	Dự kiến	TS.Trần Thị Hải Anh	09/11	28/12
THỨ 4	Đa năng 3	4-6	09:50-12:30	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ02	Dự kiến	TS. Nguyễn Thanh Tùng	15/09	08/11
THỨ 4	Đa năng 3	4-6	09:50-12:30	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ02	Dự kiến	TS. Nguyễn Thanh Tùng	09/11	28/12
THỨ 4	Đa năng 3	7-9	13:00-15:40	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ03	Dự kiến	ThS.Phùng Thị Huệ	15/09	08/11
THỨ 4	Đa năng 3	7-9	13:00-15:40	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ03	Dự kiến	ThS.Phùng Thị Huệ	09/11	28/12
THỨ 4	Hội trường	1-3	07:00-09:40	YDK7GDC1783	Hóa- Hóa sinh	3	525YDK05	Dự kiến	Lại Thu Trang	15/09	28/12
THỨ 4	Hội trường	4-6	09:50-12:30	YDK7GDC133	Tiếng Anh 1	3	525YDK05	Dự kiến	Nguyễn Thị Kim Tuyết	15/09	28/12
THỨ 4	Hội trường	7-9	13:00-15:40	YDK7YDK012	Lý sinh Y học	3	525YDK07	Dự kiến	Ths Lê Phương Thảo	15/09	28/12
THỨ 4	Hội trường	10-12	15:50-18:30	YDK7YDK023	Sinh học phát triển	3	525YDK07	Dự kiến	Ths. Nguyễn Văn Tuyên Ths. Nguyễn Hải Yến	15/09	28/12
THỨ 4	Online P1	13-15	18:40-21:20	TKD7CSN233	Lịch sử mỹ thuật và mỹ thuật ứng dụng	2	525TKD, 525TKN, 525TKT	Dự kiến	Vũ Dương Công	15/09	28/12
THỨ 4	Online P2	10-12	15:50-18:30	TKD7CSN252	Giải phẫu tạo hình	2	525TKD, 525TKN, 525TKT	Dự kiến	Lê Hùng	15/09	28/12
THỨ 4	Xưởng TT	7-9	13:00-15:40	TKT7TKT233	Tin học chuyên ngành	3	525TKT	Dự kiến	ThS. Nguyễn Thị Vân Anh	18/08	12/10
THỨ 5	B301	1-3	07:00-09:40	QHC7QHC153	Nhập môn Quan hệ công chúng (PR đại cương)	3	525QHC	Dự kiến	TS. Nguyễn Quang Hòa	15/09	28/12
THỨ 5	B301	10-12	15:50-18:30	TDP7TDP223	Cơ sở lý luận truyền thông	3	525TDP	Dự kiến	TS. Trần Bá Dung	15/09	28/12
THỨ 5	C201	7-9	13:00-15:40	QTK7GDC413	Toán cao cấp 1 (Đại số và QHTT)	3	525QTK	Dự kiến	TS. Lương Thị Thêu	15/09	28/12
THỨ 5	C201	10-12	15:50-18:30	QTK7CSN143	Kinh tế vi mô	3	525QTK	Dự kiến	PGS.TS. Thái Thanh Hà	15/09	28/12
THỨ 5	C202	1-3	07:00-09:40	LKT7CSN143	Kinh tế vi mô	3	525LKT	Dự kiến	PGS.TS. Thái Thanh Hà	15/09	28/12
THỨ 5	C202	4-6	09:50-12:30	LKT7LKT023	Lịch sử Nhà nước và pháp luật	3	525LKT	Dự kiến	ThS. Nguyễn Anh Tú	15/09	28/12
THỨ 5	C203	4-6	09:50-12:30	QDL7GDC133	Tiếng Anh 1	2	525QDL, 525QKS	Dự kiến	Nguyễn Hoàng Uyên Châu	15/09	28/12
THỨ 5	C206	7-9	13:00-15:40	YCT7CSN403	Sinh học - Di truyền	3	525YCT02	Dự kiến	TS. Vũ Thị Đức	15/09	28/12
THỨ 5	C206	10-12	15:50-18:30	YCT7GDC303	Trung văn 1	3	525YCT02	Dự kiến	ThS Đỗ Thị Hiền	15/09	28/12
THỨ 5	C301	4-6	09:50-12:30	LOG7GDC413	Toán cao cấp 1 (Đại số và QHTT)	3	525LOG	Dự kiến	TS. Lương Thị Thêu	15/09	28/12
THỨ 5	C304	1-3	07:00-09:40	KTK7GDC062	Pháp luật đại cương	2	525KTK	Dự kiến	ThS. Phạm Thị Huyền	15/09	28/12
THỨ 5	C304	4-6	09:50-12:30	KTK7GDC133	Tiếng Anh 1	3	525KTK	Dự kiến	Ths. Trần Thị Ân	15/09	28/12
THỨ 5	C306	1-3	07:00-09:40	NNA7GDC192	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	2	525NNA	Dự kiến	ThS Đỗ Gia Hùng	15/09	28/12
THỨ 5	C306	7-9	13:00-15:40	TCN7CSN143	Kinh tế vi mô	3	525TCN	Dự kiến	PGS.TS. Thái Thanh Hà	15/09	28/12
THỨ 5	C306	10-12	15:50-18:30	TCN7GDC113	Lý thuyết xác suất thống kê	3	525TCN	Dự kiến	ThS. Nguyễn Đại Hùng	15/09	28/12
THỨ 5	Đa năng 1	1-3	07:00-09:40	YCT7CSN403	Sinh học - Di truyền	3	525YCT03	Dự kiến	Vũ Thị Đức	15/09	28/12
THỨ 5	Đa năng 1	4-6	09:50-12:30	YCT7GDC303	Trung văn 1	3	525YCT03	Dự kiến	ThS Đỗ Thị Hiền	15/09	28/12
THỨ 5	Đa năng 3	1-3	07:00-09:40	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ01	Dự kiến	ThS.Phùng Thị Huệ	15/09	08/11
THỨ 5	Đa năng 3	1-3	07:00-09:40	NTQ7NTQ244	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A2	4	525NTQ01	Dự kiến	ThS.Phùng Thị Huệ	09/11	28/12
THỨ 5	Đa năng 3	4-6	09:50-12:30	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ02	Dự kiến	TS.Trần Thị Hải Anh	15/09	08/11
THỨ 5	Đa năng 3	4-6	09:50-12:30	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ02	Dự kiến	TS.Trần Thị Hải Anh	09/11	28/12
THỨ 5	Đa năng 3	7-9	13:00-15:40	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ03	Dự kiến	TS. Nguyễn Thanh Tùng	15/09	08/11

Thứ	Phòng	Tiết học	Thời gian	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp	Số sv	Giảng viên	Từ ngày	Đến ngày
THỨ 5	Đa năng 3	7-9	13:00-15:40	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ03	Dự kiến	TS. Nguyễn Thanh Tùng	09/11	28/12
THỨ 5	P.hình họa	1-3	07:00-09:40	TKD7GDC4923	Hình họa 2	3	525TKD01	Dự kiến	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	10/11	4/1
THỨ 5	P.hình họa	4-6	09:50-12:30	TKD7GDC4993	Hình họa 2	3	525TKD02	Dự kiến	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	10/11	4/1
THỨ 5	P.hình họa	7-9	13:00-15:40	TKN7GDC5063	Hình họa 2	3	525TKN, 525TKT	Dự kiến	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	10/11	4/1
THỨ 5	P.hình họa	10-12	15:50-18:30	TKN7GDC5133	Hình họa 2	3	525TKN, 525TKT	Dự kiến	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	10/11	4/1
THỨ 6	B301	1-3	07:00-09:40	QHC7QHC08	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	525QHC	Dự kiến	ThS. Phạm Công Nghĩa	15/09	28/12
THỨ 6	B301	7-9	13:00-15:40	TDP7TDP363	Viết cho truyền thông đa phương tiện	3	525TDP	Dự kiến	ThS Nguyễn Đức Anh	15/09	28/12
THỨ 6	B301	10-12	15:50-18:30	TDP7TDP363	Viết cho truyền thông đa phương tiện	3	525TDP	Dự kiến	ThS Nguyễn Đức Anh	15/09	28/12
THỨ 6	C201	4-6	09:50-12:30	QTK7QTK093	Kinh doanh quốc tế	3	525QTK	Dự kiến	PGS.TS. Thái Thanh Hà	15/09	28/12
THỨ 6	C202	1-3	07:00-09:40	LKT7GDC013	Triết học Mác - Lênin	3	525LKT	Dự kiến	PGS.TS Vũ Trọng Dung	15/09	28/12
THỨ 6	C202	4-6	09:50-12:30	LKT7LKT013	Lý luận Nhà nước và pháp luật	3	525LKT	Dự kiến	ThS. Nguyễn Thị Thủy Tiên	15/09	28/12
THỨ 6	C203	1-3	07:00-09:40	CNT7TMD273	Thiết kế và lập trình Web	3	525CNT	Dự kiến	ThS. Nguyễn Việt Đức	15/09	28/12
THỨ 6	C203	4-6	09:50-12:30	CNT7GDC083	Toán rời rạc	3	525CNT	Dự kiến	TS. Trần Cảnh Dương	15/09	28/12
THỨ 6	C203	7-9	13:00-15:40	YCTYCT022	Lý sinh	2	525YCT03	Dự kiến	ThS. Nguyễn Đại Hùng	15/09	28/12
THỨ 6	C206	7-9	13:00-15:40	YCT7GDC292	Hóa học	2	525YCT02	Dự kiến	Lại Thị Thu Trang	15/09	28/12
THỨ 6	C206	10-12	15:50-18:30	YCT7CSN403	Sinh học - Di truyền	3	525YCT02	Dự kiến	TS. Vũ Thị Đức	15/09	28/12
THỨ 6	C301	4-6	09:50-12:30	LOG7LOG123	Kinh tế, tổ chức và quản lý ngành logistics	3	525LOG	Dự kiến	TS. Nguyễn Ngọc Long	15/09	28/12
THỨ 6	C302	1-3	07:00-09:40	TMD7CSN203	Thương mại điện tử căn bản	3	525TMD	Dự kiến	Khoa Quản trị kinh doanh	15/09	28/12
THỨ 6	C304	1-3	07:00-09:40	KTK7GDC413	Toán cao cấp 1 (Đại số và QHTT)	3	525KTK	Dự kiến	TS. Lương Thị Thêu	15/09	28/12
THỨ 6	C304	4-6	09:50-12:30	KTK7CSN443	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	525KTK	Dự kiến	Th.S Nguyễn Khắc Việt Trung	15/09	28/12
THỨ 6	C304	7-9	13:00-15:40	TCN7GDC413	Toán cao cấp 1 (Đại số và QHTT)	3	525TCN	Dự kiến	TS. Lương Thị Thêu	15/09	28/12
THỨ 6	C306	1-3	07:00-09:40	NNA7NNA362	Ngữ pháp 1	2	525NNA	Dự kiến	Ths. Quách Thị Mai	15/09	28/12
THỨ 6	Đa năng 1	1-3	07:00-09:40	YCT7GDC292	Hóa học	2	525YCT03	Dự kiến	Lại Thị Thu Trang	15/09	28/12
THỨ 6	Đa năng 1	4-6	09:50-12:30	YCT7CSN403	Sinh học - Di truyền	3	525YCT03	Dự kiến	Vũ Thị Đức	15/09	28/12
THỨ 6	Đa năng 2	10-12	15:50-18:30	DDU7GDC292	Hóa học	2	525DDU	Dự kiến	Lại Thị Thu Trang	15/09	28/12
THỨ 6	Đa năng 3	1-3	07:00-09:40	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ01	Dự kiến	TS.Trần Thị Hải Anh	15/09	08/11
THỨ 6	Đa năng 3	1-3	07:00-09:40	NTQ7NTQ244	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A2	4	525NTQ01	Dự kiến	TS.Trần Thị Hải Anh	09/11	28/12
THỨ 6	Đa năng 3	4-6	09:50-12:30	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ02	Dự kiến	TS. Nguyễn Thanh Tùng	15/09	08/11
THỨ 6	Đa năng 3	4-6	09:50-12:30	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ02	Dự kiến	TS. Nguyễn Thanh Tùng	09/11	28/12
THỨ 6	Đa năng 3	7-9	13:00-15:40	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ03	Dự kiến	TS.Trần Thị Hải Anh	15/09	08/11
THỨ 6	Đa năng 3	7-9	13:00-15:40	NTQ7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	525NTQ03	Dự kiến	TS.Trần Thị Hải Anh	09/11	28/12
THỨ 6	Hội trường	4-6	09:50-12:30	YCTYCT022	Lý sinh	2	525YCT02	Dự kiến	ThS. Nguyễn Đại Hùng	15/09	28/12
THỨ 6	Hội trường	7-9	13:00-15:40	QDL7GDC192	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	525QDL, 525QKS	Dự kiến	ThS. Ngô Thị Kim Tuyền	15/09	28/12
THỨ 6	Hội trường	10-12	15:50-18:30	QDL7GDC182	Lịch sử văn minh Thế Giới	2	525QDL, 525QKS	Dự kiến	TS. Trần Diễm Hằng	15/09	28/12
THỨ 6	P.hình họa	1-3	07:00-09:40	TKD7GDC4933	Hình họa 1	3	525TKD01	Dự kiến	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	15/9	9/11
THỨ 6	P.hình họa	4-6	09:50-12:30	TKD7GDC5003	Hình họa 1	3	525TKD02	Dự kiến	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	15/9	9/11
THỨ 6	P.hình họa	7-9	13:00-15:40	TKD7GDC5083	Hình họa 2	3	525TKD01	Dự kiến	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	10/11	4/1
THỨ 6	P.hình họa	10-12	15:50-18:30	TKD7GDC5153	Hình họa 2	3	525TKD02	Dự kiến	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	10/11	4/1

Thứ	Phòng	Tiết học	Thời gian	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp	Số sv	Giảng viên	Từ ngày	Đến ngày
THỨ 7	B301	1-3	07:00-09:40	QHC7QHC05	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	2	525QHC	Dự kiến	ThS. Phạm Công Nghĩa	15/09	28/12
THỨ 7	B301	7-9	13:00-15:40	TDP7GDC193	Tâm lý học xã hội	2	525TDP	Dự kiến	Khoa KT&KHCB	15/09	28/12
THỨ 7	B301	10-12	15:50-18:30	TDP7KTN232	Tiếng Việt thực hành	2	525TDP	Dự kiến	TS. Lê Thị Phương	15/09	28/12
THỨ 7	C201	1-3	07:00-09:40	YCT7GDC303	Trung văn 1	3	525YCT02	Dự kiến	ThS Đỗ Thị Hiền	15/09	28/12
THỨ 7	C201	7-9	13:00-15:40	QTK7GDC133	Tiếng Anh 1	3	525QTK	Dự kiến	Khoa tiếng Anh	15/09	28/12
THỨ 7	C201	10-12	15:50-18:30	YCT7GDC303	Trung văn 1	3	525YCT03	Dự kiến	ThS Đỗ Thị Hiền	15/09	28/12
THỨ 7	C202	1-3	07:00-09:40	LKT7GDC133	Tiếng Anh 1	3	525LKT	Dự kiến	Khoa tiếng Anh	15/09	28/12
THỨ 7	C202	4-6	09:50-12:30	LKT7GDC022	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	525LKT	Dự kiến	ThS Trịnh Diệu Bình	15/09	28/12
THỨ 7	C202	7-9	13:00-15:40	YCTYCT022	Lý sinh	2	525YCT03	Dự kiến	ThS. Nguyễn Đại Hùng	15/09	28/12
THỨ 7	C203	4-6	09:50-12:30	YCTYCT022	Lý sinh	2	525YCT02	Dự kiến	ThS. Nguyễn Đại Hùng	15/09	28/12
THỨ 7	C203	7-9	13:00-15:40	CNT7GDC133	Tiếng Anh 1	3	525CNT	Dự kiến	Khoa tiếng Anh	15/09	28/12
THỨ 7	C206	7-9	13:00-15:40	YCT7YCT042	Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe - Sức khỏe nghề nghiệp	3	525YCT02	Dự kiến	Khoa Y tế công cộng	15/09	28/12
THỨ 7	C206	10-12	15:50-18:30	YCT7CSN422	Tâm lý học - Đạo đức y học	2	525YCT02	Dự kiến	Ths Nguyễn Thị Duyên	15/09	28/12
THỨ 7	C302	1-3	07:00-09:40	TMD7CSN143	Kinh tế vi mô	3	525TMD	Dự kiến	PGS.TS. Thái Thanh Hà	15/09	28/12
THỨ 7	C306	1-3	07:00-09:40	NNA7NNA243	Nội 1	3	525NNA	Dự kiến	Ths Lê Phương Thảo	15/09	28/12
THỨ 7	Đa năng 1	1-3	07:00-09:40	YCT7YCT042	Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe - Sức khỏe nghề nghiệp	3	525YCT03	Dự kiến	Khoa Y tế công cộng	15/09	28/12
THỨ 7	Đa năng 1	4-6	09:50-12:30	YCT7CSN422	Tâm lý học - Đạo đức y học	2	525YCT03	Dự kiến	Ths Nguyễn Thị Duyên	15/09	28/12
THỨ 7	Đa năng 2	10-12	15:50-18:30	DDU7GDC133	Tiếng Anh 1	3	525DDU	Dự kiến	Khoa tiếng Anh	15/09	28/12
THỨ 7	Hội trường	7-9	13:00-15:40	QDL7GDC1672	Tiến trình lịch sử Việt Nam	2	525QDL, 525QKS	Dự kiến	ThS. Đỗ Gia Hùng	15/09	28/12
THỨ 7	Hội trường	7-9	13:00-15:40	NTQ7GDC212	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	525NTQ01, 525NTQ02, 525NTQ03	Dự kiến	Khoa Tiếng Trung Quốc	15/09	28/12
THỨ 7	Hội trường	10-12	15:50-18:30	QDL7GDC113	Lý thuyết xác suất thống kê	3	525QDL, 525QKS	Dự kiến	ThS. Nguyễn Đại Hùng	15/09	28/12
THỨ 7	Hội trường	10-12	15:50-18:30	NTQ7QHC05	Kĩ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	525NTQ01, 525NTQ02, 525NTQ03	Dự kiến	Khoa Tiếng Trung Quốc	15/09	28/12
THỨ 7	Online P2	1-3	07:00-09:40	YDK7GDC013	Triết học Mác-Lênin	3	525YDK01, 525YDK02	Dự kiến	PGS.TS Vũ Trọng Dung	15/09	28/12
THỨ 7	Online P2	4-6	09:50-12:30	YDK7GDC013	Triết học Mác-Lênin	3	525YDK03, 525YDK04	Dự kiến	PGS.TS Nguyễn Văn Cư	15/09	28/12
THỨ 7	Online P2	7-9	13:00-15:40	YDK7GDC013	Triết học Mác-Lênin	3	525YDK05, 525YDK06	Dự kiến	PGS.TS Vũ Trọng Dung	15/09	28/12
THỨ 7	Online P2	10-12	15:50-18:30	YDK7GDC013	Triết học Mác-Lênin	3	525YDK07, 525YDK08	Dự kiến	PGS.TS Nguyễn Văn Cư	15/09	28/12
THỨ 7	P.hình họa	1-3	07:00-09:40	TKD7GDC4953	Hình họa 1	3	525TKD01	Dự kiến	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	15/9	9/11
THỨ 7	P.hình họa	4-6	09:50-12:30	TKD7GDC5023	Hình họa 1	3	525TKD02	Dự kiến	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	15/9	9/11
THỨ 7	P.hình họa	7-9	13:00-15:40	TKN7GDC5093	Hình họa 1	3	525TKN, 525TKT	Dự kiến	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	15/9	9/11
THỨ 7	P.hình họa	10-12	15:50-18:30	TKN7GDC5163	Hình họa 1	3	525TKN, 525TKT	Dự kiến	Vũ Dương Công Tào Thị Thu Hương	15/9	9/11



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2: LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG HỌC KỲ 1- NĂM HỌC 2025 - 2026 - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHBB ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

GD	Tiết	Giờ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7		
C201 (56 ghế)	1	7h00-7h50	Khởi sự kinh doanh	Hành vi tổ chức	Quản trị kinh doanh 1	Luật Phá sản doanh nghiệp	Vĩ sinh - Ký sinh trùng	Quản trị sự kiện	Trung văn 1	
	2	7h55-8h45	523QTK	523QTK	525QTK	522LKT	524DHO	523QDL, 523QKS	525YCT02	
	3	8h50-9h40	2	3	2	3	3	ThS. Trương Thị Văn Anh 18/08-14/09	3	
			ThS. Nguyễn Thị Lý 18/08-12/10	TS. Nguyễn Tiến Mạnh 18/08-12/10	ThS. Cù Thị Lan Anh 15/09-28/12	ThS. Phạm Hồng Nhật 18/08-12/10	Trần Thị Thanh Hà 18/08-12/10	ThS Đỗ Thị Hiền 15/09-28/12		
	4	9h50-10h40		Quản trị thương hiệu	Quản trị học	Hành vi tổ chức	Khởi sự kinh doanh	Kinh doanh quốc tế	Quản trị kinh doanh khách sạn	
	5	10h45-11h35		523QTK	524KTK, 524TMD	523QTK	524QTK	525QTK	523QDL	
	6	11h40-12h30		3	3	3	2	3	3	
			ThS. Cù Thị Lan Anh 18/08-12/10	ThS. Nguyễn Thị Lý 18/08-12/10	TS. Nguyễn Tiến Mạnh 18/08-12/10	ThS. Nguyễn Tiến Mạnh 18/08-12/10	ThS. Nguyễn Thị Lý 18/08-14/09	TS. Hà Thanh Hải 18/08-12/10	TS. Hà Thanh Hải 18/08-12/10	
	7	13h00-13h50	Hành vi tổ chức	Thương mại điện tử căn bản	Luật kinh doanh	Khởi sự kinh doanh	Toán cao cấp 1 (Đại số và QHĐT)		Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 1
	8	13h55-14h45	524QTK	524QTK	524QTK	524QTK	525QTK		524QDL, 524QKS	525QTK
	9	14h50-15h40	3	3	3	2	3		3	3
			TS. Nguyễn Tiến Mạnh 18/08-12/10	ThS. Nguyễn Toàn Định 18/08-12/10	ThS. Hoàng Thị Oanh 18/08-12/10	ThS. Nguyễn Thị Lý 18/08-14/09	TS. Lương Thị Thêu 15/09-28/12		Lương Thị Thanh Thảo 18/08-14/09	ThS. Hoàng Quỳnh Ngân 15/09-28/12
10	15h50-16h40	Luật kinh doanh	Hành vi tổ chức	Thương mại điện tử căn bản	Đề án ngành Thương mại điện tử	Kinh tế vi mô		Đề án ngành Thương mại điện tử	Trung văn 1	
11	16h45-17h35	524QTK	524QTK	524QTK	522TMD	525QTK		522TMD	525YCT03	
12	17h40-18h30	3	3	3	2	3		2	3	
		ThS. Hoàng Thị Oanh 18/08-12/10	TS. Nguyễn Tiến Mạnh 18/08-12/10	ThS. Nguyễn Toàn Định 18/08-12/10	18/08-14/09	15/09-28/12		18/08-14/09	ThS Đỗ Thị Hiền 15/09-28/12	
C202 (56 ghế)	1	7h00-7h50	Kỹ năng đàm phán soạn thảo và ký kết hợp đồng dân sự	Kỹ năng đàm phán soạn thảo và ký kết hợp đồng dân sự	Tâm lý học - Đạo đức y học		Kinh tế vi mô	Triết học Mác - Lênin	Tiếng Anh 1	
	2	7h55-8h45	522LKT	522LKT	525YCT01		525LKT	525LKT	525LKT	
	3	8h50-9h40	3	3	2		3	3	3	
			ThS. Hoàng Thị Oanh 18/08-14/9	ThS. Đỗ Thị Hiền 15/09-28/12	ThS. Hoàng Thị Oanh 18/08-14/9	15/09-28/12	15/09-28/12	PGS.TS Vũ Trọng Dung 15/09-28/12	ThS. Hoàng Quỳnh Ngân 15/09-28/12	
	4	9h50-10h40	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 3	Lý sinh	Sinh học - Di truyền	Lịch sử Nhà nước và pháp luật	Lý luận Nhà nước và pháp luật	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	
	5	10h45-11h35	523LKT, 524TKT, 524TKN	523LKT, 524TKT, 524TKN	525YCT01	525YCT01	523TMD, 523LOG	525LKT	525LKT	
	6	11h40-12h30	3	3	2	3	2	3	2	
			Ths Lê Phương Thảo 18/08-14/9	Ths Lê Phương Thảo 18/08-14/9	ThS. Nguyễn Đại Hùng 15/09-28/12	ThS. Trương Thị Văn Anh 18/08-14/9	ThS. Cù Thị Lan Anh 18/08-14/09	ThS. Nguyễn Anh Tú 15/09-28/12	ThS Trịnh Diệu Bình 15/09-28/12	
	7	13h00-13h50	Ngôn ngữ SQL	Ngôn ngữ lập trình bậc cao	Đại số	Thiết kế và lập trình Web	Lắp ráp, cài đặt bảo trì máy tính	Kỹ thuật lập trình 2	Tiếng Anh 3	Lý sinh
	8	13h55-14h45	523CNT	523CNT	525KOT	524CNT02	524CNT02	524CNT02	524CNT02	525YCT03
	9	14h50-15h40	3	3	2	3	2	3	3	2
			ThS. Trần Thanh Hùng 18/08-12/10	ThS. Đỗ Ngọc Diệp 18/08-14/9	TS. Lương Thị Thêu 15/09-28/12	ThS. Nguyễn Việt Đức 18/08-12/10	ThS. Bùi Quang Diệp 18/08-12/10	ThS. Đỗ Ngọc Diệp 18/08-12/10	Ths. Trần Thị Ân 18/08-12/10	ThS. Nguyễn Đại Hùng 15/09-28/12
10	15h50-16h40	Ngôn ngữ lập trình bậc cao	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Tiếng Anh 1	Thiết kế và lập trình Web	Lắp ráp, cài đặt bảo trì máy tính	Kỹ thuật lập trình 2	Tiếng Anh 3		
11	16h45-17h35	523CNT	523CNT	525KOT	524CNT01	524CNT01	524CNT01	524CNT01		
12	17h40-18h30	3	3	3	3	2	3	3		
		ThS. Đỗ Ngọc Diệp 18/08-12/10	TS. Dư Đình Viên 18/08-14/9	ThS. Trương Duy Thái 15/09-28/12	ThS. Nguyễn Việt Đức 18/08-12/10	ThS. Bùi Quang Diệp 18/08-12/10	ThS. Đỗ Ngọc Diệp 18/08-12/10	18/08-12/10		
	1	7h00-7h50	Ngôn ngữ Python	Hệ điều hành UNIX và LINUX	Phần mềm chuyên dụng	Phần mềm chuyên dụng	Ngôn ngữ SQL	Thiết kế và lập trình Web		
	2	7h55-8h45	522CNT	522CNT	522CNT	522CNT	523CNT	525CNT		
	3	8h50-9h40	3	3	4	4	3	3		
		TS. Nguyễn Đăng Minh	ThS. Bùi Quang Diệp	TS. Nguyễn Đăng Minh	TS. Nguyễn Đăng Minh	TS. Nguyễn Đăng Minh	ThS. Trần Thanh Hùng	ThS. Nguyễn Việt Đức		

PHỤ LỤC 2: LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG HỌC KỲ 1- NĂM HỌC 2025 - 2026 - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo OĐ số /OĐ-ĐHNB ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

Kèm theo QĐ số 102-DH/HB ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Bình														
GĐ	Tiết	Giờ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7						
			18/08-12/10	18/08-12/10	18/08-12/10	18/08-12/10	18/08-12/10	15/09-28/12						
C203 (56 ghế)	4	9h50-10h40	Hệ điều hành UNIX và LINUX	Phần mềm chuyên dụng	Ngôn ngữ Python	Tiếng Anh 1	Toán rời rạc	Lý sinh						
	5	10h45-11h35	522CNT	522CNT	522CNT	525QDL, 525QKS	525CNT	525YCT02						
	6	11h40-12h30	3	4	3	2	3	2						
			ThS. Bùi Quang Diệp	TS. Nguyễn Đăng Minh	TS. Nguyễn Đăng Minh	ThS. Nguyễn Hoàng Uyên Châu	TS. Trần Cảnh Dương	ThS. Nguyễn Đại Hùng						
			18/08-12/10	18/08-12/10	18/08-12/10	15/09-28/12	15/09-28/12	15/09-28/12						
	7	13h00-13h50	Kỹ thuật lập trình I	Thiết kế và lập trình Web	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Kỹ thuật lập trình 2	Tiếng Anh 3	Lý sinh	Tiếng Anh 1					
	8	13h55-14h45	525CNT	524CNT01	523CNT	524CNT01	524CNT01	525YCT03	525CNT					
	9	14h50-15h40	3	3	3	3	3	2						
			ThS. Đỗ Ngọc Diệp	ThS. Nguyễn Việt Đức	TS. Dư Đình Viên	ThS. Đỗ Ngọc Diệp	Ths. Trần Thị Ân	ThS. Nguyễn Đại Hùng						
			15/09-28/12	18/08-12/10	18/08-12/10	18/08-12/10	18/08-12/10	15/09-28/12	15/09-28/12					
	10	15h50-16h40	Kiến trúc máy tính	Thiết kế và lập trình Web		Kỹ thuật lập trình 2	Tiếng Anh 3							
	11	16h45-17h35	525CNT	524CNT02		524CNT02	524CNT02							
12	17h40-18h30	3	3		3	3								
		ThS. Nguyễn Văn Tú	ThS. Nguyễn Việt Đức		ThS. Đỗ Ngọc Diệp		18/08-12/10							
			15/09-28/12	18/08-12/10										
B202 (64 ghế)	1	7h00-7h50	Lý sinh Y học	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Sức khỏe MT-SKNN								
	2	7h55-8h45	525YDK02	525YDK02	525YDK06	524YDK03								
	3	8h50-9h40	3	3	3									
			ThS. Nguyễn Đại Hùng	Ths. Quách Thị Mai	Ths. Quách Thị Mai	Khoa YTCC								
			15/09-28/12	15/09-28/12	15/09-28/12	15/09-08/11								
	4	9h50-10h40	Sinh học phát triển	Hóa- Hóa sinh	Hóa- Hóa sinh	Dinh dưỡng An toàn thực phẩm								
	5	10h45-11h35	525YDK02	525YDK02	525YDK06	524YDK03								
	6	11h40-12h30	3	3	3									
			Nguyễn Văn Tuyền+ Thủy Linh	Thu Trang + Nguyễn Thị Kim Tuyết	Thu Trang + Nguyễn Thị Kim Tuyết	Khoa YTCC								
			15/09-28/12	15/09-28/12	15/09-28/12	15/09-08/11								
	7	13h00-13h50	Hóa- Hóa sinh	Sinh học phát triển	Sinh học phát triển	Mô phôi								
	8	13h55-14h45	525YDK04	525YDK04	525YDK08	524DDU								
9	14h50-15h40	3	3	3	2									
		Thu Trang + Nguyễn Thị Kim Tuyết	Nguyễn Văn Tuyền+ Thủy Linh	Nguyễn Văn Tuyền+ Thủy Linh	Nguyễn Văn Tuyền									
		15/09-28/12	15/09-28/12	15/09-28/12	18/08-12/10									
10	15h50-16h40	Tiếng Anh 1	Lý sinh Y học	Lý sinh Y học	Vi sinh - Ký sinh trùng									
11	16h45-17h35	525YDK04	525YDK04	525YDK08	524DDU									
12	17h40-18h30	3	3	3	3									
			ThS. Nguyễn Đại Hùng	ThS. Nguyễn Đại Hùng	Trần Thị Thanh Hà									
			15/09-28/12	15/09-28/12	18/08-12/10									
	1	7h00-7h50	Kỹ thuật an toàn môi trường	Sinh học phát triển	Đồ án chi tiết máy	Sinh học phát triển	Kết cấu động cơ đốt trong	Sinh học phát triển	Dinh dưỡng An toàn thực phẩm					
	2	7h55-8h45	524KOT, 523KOT	525YDK06	523KOT	525YDK05	523KOT	525YDK01	524YDK04					
	3	8h50-9h40	2	3	2	3	3	3						
			TS. Tống Ngọc Tuấn	Nguyễn Văn Tuyền+ Thủy Linh	TS. Nguyễn Văn Toàn	Nguyễn Văn Tuyền+ Thủy Linh	PGS.TS. Võ Văn Hường	Nguyễn Văn Tuyền+ Thủy Linh	Khoa YTCC					
			18/08-14/09	15/09-28/12	18/08-14/09	15/09-28/12	18/08-14/09	15/09-28/12	15/09-08/11					
	4	9h50-10h40	Đồ án chi tiết máy	Lý sinh Y học	Kỹ thuật an toàn môi trường	Lý sinh Y học	Sức khỏe MT-SKNN							
	5	10h45-11h35	523KOT	525YDK06	524KOT, 523KOT	525YDK05	525YDK01	524YDK04						
	6	11h40-12h30	2	3	2	3	3							
			TS. Nguyễn Văn Toàn	ThS. Nguyễn Đại Hùng	TS. Tống Ngọc Tuấn	TS. Lương Thị Thêu	ThS. Nguyễn Hoàng Uyên Châu	ThS. Nguyễn Đại Hùng	Khoa YTCC					

PHỤ LỤC 2: LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG HỌC KỲ I- NĂM HỌC 2025 - 2026 - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo QĐ số /QĐ-DHBB ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

GD	Tiết	Giờ	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
			18/08-14/09	15/09-28/12	18/08-14/09	15/09-28/12	18/08-14/09	15/09-28/12	15/09-08/11					
B203 (64 ghế)	7	13h00-13h50	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 1		Tiếng Anh 1	Giải tích					
	8	13h55-14h45	524QDL, 524QKS	525YDK08	524KOT	525YDK07		525YDK03	524KOT					
	9	14h50-15h40	3	3	3	3		3	2					
			Lương Thị Thanh Thảo	ThS. Nguyễn Hoàng Uyên Châu	ThS. Trương Duy Thái	ThS. Lương Thị Thanh Thảo		ThS. Lê Phương Thảo	ThS. Nguyễn Thị Trang					
			18/08-14/09	15/09-28/12	18/08-14/09	15/09-28/12		15/09-28/12	18/08-26/10					
	10	15h50-16h40	Hóa hữu cơ	Hóa- Hóa sinh	Vật lý đại cương	Hóa- Hóa sinh		Hóa- Hóa sinh	Đại số					
	11	16h45-17h35	524DHO	525YDK08	524KOT	525YDK07		525YDK03	524KOT					
	12	17h40-18h30	5	3	3	3		3	2					
			ThS. Hoàng Thị Ngọc Anh (LT)	Thu Trang + Nguyễn Thị Kim Tuyết	TS. Lương Thị Thu	Thu Trang + Nguyễn Thị Kim Tuyết		Thu Trang + Nguyễn Thị Kim Tuyết	TS. Lương Thị Thu					
			Lê Thị Hà Phương (TT)	15/09-28/12	18/08-14/09	15/09-28/12		15/09-28/12	18/08-26/10					
			18/08-14/09	15/09-28/12	18/08-14/09	15/09-28/12		15/09-28/12	18/08-26/10					
B301 (64 ghế)	1	7h00-7h50	Truyền thông doanh nghiệp	Truyền thông đại chúng	Viết cho quan hệ công chúng (Viết cho PR)	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Truyền thông doanh nghiệp	Tiếng Việt thực hành	Viết cho quan hệ công chúng (Viết cho PR)	Nhập môn Quan hệ công chúng (PR đại cương)	Truyền thông đại chúng	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Xu hướng báo chí, truyền thông hiện đại	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình
	2	7h55-8h45	522QHC	525QHC	522QHC	525QHC	522QHC	525QHC	522QHC	525QHC	524QHC	525QHC	524QHC	525QHC
	3	8h50-9h40	2	3	2	2	2	2	2	3	3	2	2	2
			ThS. Nghĩa (TT&TK)	TS. Trần Bá Dung	ThS. P.C. Nghĩa (TT&TK)	Ngô Thị Kim Tuyền (Du Lịch)	ThS. P.C. Nghĩa (TT&TK)	TS. Lê Thị Phương (P. QL&KH)	ThS. P.C. Nghĩa (TT&TK)	TS. Quang Hòa (TT&TK)	TS. Trần Bá Dung	ThS. Nghĩa (TT&TK)	TS. Quang Hòa (TT&TK)	ThS. Nghĩa (TT&TK)
			18/08-14/09	15/09-28/12	18/08-14/09	15/09-28/12	18/08-14/09	15/09-28/12	18/08-14/09	15/09-28/12	18/08-12/10	15/09-28/12	18/08-12/10	15/09-28/12
	4	9h50-10h40			Sản phẩm truyền thông in ấn		Sản phẩm truyền thông in ấn		Thiết kế và trình bày báo		Thiết kế và trình bày báo		Truyền thông đại chúng	
	5	10h45-11h35			523QHC		523QHC		524QHC		524QHC		524QHC	
	6	11h40-12h30			3		3		ThS. Văn Anh (TT&TK)		ThS. Văn Anh (TT&TK)		3	
					TS. Quang Hòa (TT&TK)		TS. Quang Hòa (TT&TK)		18/08-14/09		18/08-14/09		TS. Trần Bá Dung	
					18/08-12/10		18/08-12/10						18/08-12/10	
	7	13h00-13h50	Tiếng Anh 3		Tiếng Anh 3				Nhập môn Quan hệ công chúng (PR đại cương)		Đọc 4	Viết cho truyền thông đa phương tiện	Đọc 4	Tâm lý học xã hội
	8	13h55-14h45	524TDP		524TDP				524QHC		522NNA, 523NNA	525TDP	522NNA, 523NNA	525TDP
	9	14h50-15h40	3		3			3	3		3	3	3	2
			ThS. Lê Phương Thảo		ThS. Lê Phương Thảo		TS. N.Q. Hòa (TT&TK)	TS. N.Q. Hòa (TT&TK)	TS. N.Q. Hòa (TT&TK)		ThS. Nguyễn Hoàng Uyên Châu	ThS. Nguyễn Đức Anh	ThS. Nguyễn Hoàng Uyên Châu	15/09-28/12
			18/08-12/10		18/08-12/10		18/08-12/10	18/08-12/10	18/08-12/10		18/08-14/09	15/09-28/12	18/08-14/09	
	10	15h50-16h40	Xây dựng và phát triển thương hiệu		Tâm lý học xã hội		Kỹ thuật nhiếp ảnh số	Nhập môn truyền thông đa phương tiện	Kỹ thuật nhiếp ảnh số	Cơ sở lý luận truyền thông	Xây dựng và phát triển thương hiệu	Viết cho truyền thông đa phương tiện		Tiếng Việt thực hành
	11	16h45-17h35	524TDP		524TDP		524TDP	525TDP	524TDP	525TDP	524TDP	525TDP	525TDP	525TDP
	12	17h40-18h30	3		2		2	2	2	3	3	3		2
			ThS. Đỗ Thị Hiền		18/08-12/10		ThS. Ngô Huy Hoàng	ThS. Đỗ Thị Hiền	ThS. Ngô Huy Hoàng	TS. Trần Bá Dung	ThS. Đỗ Thị Hiền	ThS. Nguyễn Đức Anh		TS. Lê Thị Phương
			18/08-12/10		18/08-12/10		18/08-14/09	15/09-28/12	18/08-14/09	15/09-28/12	18/08-12/10	15/09-28/12		15/09-28/12
	1	7h00-7h50	Tư tưởng Hồ Chí Minh		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hóa- Hóa sinh	Kỹ năng hoạt náo	Hóa- Hóa sinh	Tiếng Anh 3		Văn hóa ẩm thực			Tiến trình lịch sử Việt Nam
	2	7h55-8h45	524LKT, 524TMD		524QDL, 524LKT, 523D	525YDK01	523QKS, 522QDL, 523Q	525YDK05	524KOT		523QDL, 523QKS			525QDL, 525QKS
	3	8h50-9h40	2		2	3	3	3	3		2			2
			ThS. Nguyễn Kim Hồng		ThS. Nguyễn Kim Hồng	Lại Thu Trang + Nguyễn T Kim Tuyết	ThS. Nguyễn Văn Cường	Lại Thu Trang + Nguyễn T Kim Tuyết	ThS. Trương Duy Thái		ThS. Đỗ Gia Hùng			ThS. Đỗ Gia Hùng
			18/08-12/10		18/08-14/09	15/09-28/12	18/08-14/09	15/09-28/12	18/08-12/10		18/08-14/09			15/09-28/12
	4	9h50-10h40	Luật xa gần			Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 1	Vật lý đại cương		Du lịch điện tử	Lý sinh		Lý thuyết xác suất thống kê
	5	10h45-11h35	524TKD, 524TKT, 524TKN			525YDK01	524QDL, 524QKS	525YDK05	524KOT		523QDL, 523QKS	525YCT02		525QDL, 525QKS
	6	11h40-12h30	2			3	3	3	3		2	2		3
			Lê Hùng			ThS. Lê Phương Thảo	Lương Thị Thanh Thảo	ThS. Lê Phương Thảo	TS. Lương Thị Thu		ThS. Đỗ Gia Hùng	ThS. Nguyễn Đại Hùng		ThS. Nguyễn Đại Hùng
			18/08-12/10			15/09-28/12	18/08-14/09	15/09-28/12	18/08-12/10		18/08-14/09	15/09-28/12		15/09-28/12
	7	13h00-13h50		Giải phẫu tạo hình		Lý sinh Y học		Lý sinh Y học	Tâm lý học		Tiếng Anh 3	Cơ sở văn hóa Việt Nam		Phương pháp nghiên cứu khoa học

PHỤ LỤC 2: LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG HỌC KỲ 1- NĂM HỌC 2025 - 2026 - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHBB ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

GD	Tiết	Giờ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Hội trường (130 ghế)	8	13h55-14h45	525TKD, 525TKN, 525TKT	525YDK03	525YDK07	524LKT	524QDL, 524QKS	525NTQ01, 525NTQ02, 525NTQ03
	9	14h50-15h40	2 Lê Hùng 15/09-28/12	3 ThS. Nguyễn Đại Hùng 15/09-28/12	3 ThS. Nguyễn Đại Hùng 15/09-28/12	3 18/08-12/10	3 Lương Thị Thanh Thảo 18/08-14/09	2 ThS. Ngô Thị Kim Tuyền 15/09-28/12
	10	15h50-16h40	Pháp luật đại cương 525NTQ01, 525NTQ02, 525NTQ03	Sinh học phát triển	Sinh học phát triển	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 3	Lịch sử văn minh Thế Giới
	11	16h45-17h35	ThS. Phạm Thị Huyền 15/09-28/12	525YDK03	525YDK07	524LKT	524LOG, 524DHO, 524	525QDL, 525QKS
	12	17h40-18h30		3 Nguyễn Văn Tuyền+ Thủy Linh 15/09-28/12	3 Nguyễn Văn Tuyền+ Thủy Linh 15/09-28/12	3 18/08-12/10	3 Lương Thị Thanh Thảo 18/08-14/09	2 TS. Trần Diễm Hằng 15/09-28/12
							524LOG, 524DHO, 524	525NTQ03
C301 (30 máy)	1	7h00-7h50	Quản trị logistics căn bản 524LOG	Quản trị logistics căn bản 525LOG	Quản trị logistics căn bản 524LOG	Triết học Mác - Lênin 525LOG	Quản trị thương hiệu 523QTK	Tiếng Anh 3 524DDU
	2	7h55-8h45	3 TS. Nguyễn Ngọc Long 18/08-14/09	3 TS. Nguyễn Ngọc Long 15/09-28/12	3 TS. Nguyễn Ngọc Long 18/08-14/09	3 PGS.TS Nguyễn Văn Cư 15/09-28/12	3 ThS. Cù Thị Lan Anh 18/08-12/10	3 Lương Thị Thanh Thảo 18/08-12/10
	3	8h50-9h40						
	4	9h50-10h40	Quản trị thương mại dịch vụ 524LOG, 523LOG	Kinh tế, tổ chức và quản lý ngành logistics 524LOG, 523LOG	Quản trị thương mại dịch vụ 524LOG, 523LOG	Tiếng Anh 1 525LOG	Quản trị logistics căn bản 524LOG	Kinh tế, tổ chức và quản lý ngành logistics 525LOG
	5	10h45-11h35	3 TS. Nguyễn Văn Trọng 18/08-12/10	3 TS. Nguyễn Ngọc Long 18/08-12/10	3 TS. Nguyễn Văn Trọng 18/08-14/09	3 ThS. Nguyễn Hoàng Uyên Châu 15/09-28/12	3 TS. Nguyễn Ngọc Long 18/08-14/09	3 TS. Nguyễn Ngọc Long 15/09-28/12
	6	11h40-12h30					3 TS. Lương Thị Thêu 15/09-28/12	3 Trần Thị Thanh Hà 18/08-12/10
	7	13h00-13h50	Dược liệu 1 523DHO01		Giải phẫu 525DDU	Hóa phân tích 2 523DHO01	Dược động học 523DHO01	Cơ sở lý luận báo chí 523QHC
	8	13h55-14h45	3 TS. Hà Thị Thanh Hương (LT)		4 Lê Hữu Hưng 15/09-28/12	3 ThS. Lê Thị Thắm (LT+TT) 18/08-14/09	2 TS. Vũ Thị Trâm 18/08-12/10	3 TS. Quang Hòa (TT&TK) 18/08-12/10
	9	14h50-15h40	3 ThS. Vũ Bạch Linh (TT) 18/08-12/10					3 TS. Quang Hòa (TT&TK) 18/08-12/10
	10	15h50-16h40	Hóa dược 2 523DHO01		Môi trường - Độc chất học 523DHO01		Báo truyền hình 523QHC	Báo truyền hình 523QHC
	11	16h45-17h35	3 ThS. Lê Thị Hà Phương (LT+TT) 18/08-12/10		3 ThS. Lê Thị Thắm (LT+TT) 18/08-14/09		3 ThS. P.C. Nghĩa (TT&TK) 18/08-12/10	3 ThS. P.C. Nghĩa (TT&TK) 18/08-12/10
	12	17h40-18h30						
	1	7h00-7h50	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động 522DPT	Xử lý ảnh và video 522DPT	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động 522DPT	Vẽ kỹ thuật 525KOT	Xử lý ảnh và video 522DPT	Kinh tế, tổ chức và quản lý ngành logistics 524LOG, 523LOG
	2	7h55-8h45	3 ThS. Lê Thị Lương 18/08-12/10	3 TS. Trần Cảnh Dương 15/09-28/12	3 ThS. Lê Thị Lương 18/08-12/10	2 TS. Trần Hồng Hải 15/09-28/12	3 TS. Trần Cảnh Dương 18/08-12/10	3 TS. Nguyễn Ngọc Long 18/08-12/10
	3	8h50-9h40						3 15/09-28/12
	4	9h50-10h40	Tiếng Anh chuyên ngành 523DPT	Vi sinh - Ký sinh trùng 524DHO	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán 523DPT	Cơ học kỹ thuật 525KOT	Tiếng Anh chuyên ngành 523DPT	Luật Thương mại 523LKT
	5	10h45-11h35	3 TS. Dư Đình Viên 18/08-12/10	3 Trần Thị Thanh Hà 18/08-12/10	3 ThS. Đỗ Ngọc Diệp 18/08-12/10	3 ThS. Phí Hoàng Trinh 15/09-28/12	3 TS. Dư Đình Viên 18/08-12/10	3 18/08-12/10
	6	11h40-12h30						3 ThS. Đỗ Ngọc Diệp 18/08-12/10
	7	13h00-13h50	Cơ sở lập trình 523TMD	Quản trị kinh doanh 1 523TMD, 523LOG	Luật Hành chính 523LKT	Luật Hành chính 523LKT	Quản trị học 524KTK, 524TMD	Luật Thương mại 523LKT
	8	13h55-14h45						

PHỤ LỤC 2: LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG HỌC KỲ 1- NĂM HỌC 2025 - 2026 - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHHB ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

GD	Tiết	Giờ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
C302 (40 máy)	9	14h50-15h40	3 18/08-12/10	2 Th.S. Cù Thị Lan Anh 18/08-12/10	3 Th.S. Nguyễn Anh Tú 18/08-12/10	3 Th.S. Nguyễn Anh Tú 18/08-12/10	3 Th.S. Nguyễn Thị Lý 18/08-12/10	3 18/08-12/10	
	10	15h50-16h40	Quản trị nguồn nhân lực	Quản trị nguồn nhân lực	Toán cao cấp 1	Thiết kế đồ họa 3D	Tiếng Anh 1		
	11 12	16h45-17h35 17h40-18h30	523TMD 3 Th.S. Nguyễn Thị Lý 18/08-12/10	523TMD 3 Th.S. Nguyễn Thị Lý 18/08-14/09	525TMD 3 TS. Lương Thị Thêu 15/09-28/12	523DPT 3 Th.S. Lê Hải Việt Hoàng 18/08-12/10	525TMD 3 15/09-28/12		
C303 (40 máy)	1	7h00-7h50	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Kế toán quốc tế	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Mô hình kế toán ảo	Mô hình kế toán ảo		
	2	7h55-8h45	522KTK	522KTK	522KTK	522KTK	522KTK		
	3	8h50-9h40	3 Th.S. Lưu Thị Tinh 18/08-12/10	3 Th.S. Nguyễn Thị Dung 18/08-12/10	3 Th.S. Lưu Thị Tinh 18/08-12/10	3 Th.S. Nguyễn Thị Nhung 18/08-12/10	3 Th.S. Nguyễn Thị Nhung 18/08-12/10		
	4	9h50-10h40	Tiếng Anh chuyên ngành	Tiếng Anh chuyên ngành	Tiền tệ - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp 1	Kế toán tài chính 1	Marketing ngân hàng	
	5	10h45-11h35	522TCN	522TCN	524TCN , 523TCN	524TCN , 523TCN	523KTK, 524KTK	522TCN	
	6	11h40-12h30	3 Th.S. Nguyễn Hoàng Uyên Châu 18/08-12/10	3 Th.S. Nguyễn Hoàng Uyên Châu 18/08-12/10	2 Th.S Nguyễn Khắc Việt Trung 18/08-12/10	3 Th.S Hoàng Phương Uyên 18/08-12/10	3 Th.S. Nguyễn Thị Nhung 18/08-12/10	3 TS. Đinh Ngọc Thạch 18/08-12/10	
	7	13h00-13h50	Kiểm toán căn bản	Thuế và kế toán thuế	Tiếng Anh chuyên ngành	Kế toán tài chính 1	Tài chính doanh nghiệp 1		
	8	13h55-14h45	523KTK, 523TCN	523KTK, 524KTK	523KTK	523KT, 524KTK	524TCN , 523TCN		
	9	14h50-15h40	3 Th.S. Nguyễn Thị Nhung 18/08-12/10	3 Th.S. Lưu Thị Tinh 18/08-12/10	3 Ths. Trần Thị Ân 18/08-12/10	3 Th.S. Nguyễn Thị Nhung 18/08-12/10	3 Th.S Hoàng Phương Uyên 18/08-12/10		
	10	15h50-16h40	Tiếng Anh chuyên ngành		Kiểm toán căn bản	Thuế và kế toán thuế	Marketing ngân hàng		
	11	16h45-17h35	523KTK		523KTK, 523TCN	523KTK, 524KTK	522TCN		
	12	17h40-18h30	3 Ths. Trần Thị Ân 18/08-12/10		3 Th.S. Nguyễn Thị Nhung 18/08-12/10	3 Th.S. Lưu Thị Tinh 18/08-12/10	3 TS. Đinh Ngọc Thạch 18/08-12/10		
	1	7h00-7h50	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 3	Độc 2	Kinh tế vi mô	Độc 2	Toán cao cấp 1 (Đại số và QHTT)	Độc 2
	2	7h55-8h45	524KTK, 524TCN	524KTK, 524TCN	524NNA	525KTK	524NNA	525KTK	524NNA
	3	8h50-9h40	3 Ths Lê Phương Thảo 18/08-12/10	3 Ths Lê Phương Thảo 18/08-12/10	3 Th.S. Nguyễn Hoàng Uyên Châu 18/08-14/09	3 15/09-28/12	3 Th.S. Nguyễn Hoàng Uyên Châu 18/08-14/09	3 TS. Lương Thị Thêu 15/09-28/12	3 Th.S. Nguyễn Hoàng Uyên Châu 18/08-12/10
	4	9h50-10h40	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô	Nói 2	Lý thuyết xác suất thống kê	Nói 2	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Nói 2
	5	10h45-11h35	524KTK, 524TCN, 523TCN	524KTK, 524TCN, 523TCN	524NNA	525KTK	524NNA	525KTK	524NNA
	6	11h40-12h30	3 TS. Nguyễn Tiến Mạnh 18/08-12/10	3 TS. Nguyễn Tiến Mạnh 18/08-12/10	3 Ths Lê Phương Thảo 18/08-14/09	3 Th.S. Nguyễn Đại Hùng 15/09-28/12	3 Ths Lê Phương Thảo 18/08-14/09	3 Th.S Nguyễn Khắc Việt Trung 15/09-28/12	3 Ths Lê Phương Thảo 18/08-12/10
	7	13h00-13h50	Tin học ứng dụng	Tin học ứng dụng	Cơ sở lập trình	Đồ họa vi tính 3		Toán cao cấp 1 (Đại số và QHTT)	Mô phôi
	8	13h55-14h45	522DHO	522DHO	523TMD	523TKD02	525TCN	525TCN	524DDU
	9	14h50-15h40	2 Th.S. Vũ Thị Thanh Huyền 18/08-12/10	2 Th.S. Vũ Thị Thanh Huyền 18/08-12/10	3 18/08-12/10	2 18/08-12/10	3 15/09-28/12	3 TS. Lương Thị Thêu 15/09-28/12	2 Nguyễn Văn Tuyên 18/08-12/10

PHỤ LỤC 2: LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG HỌC KỲ 1- NĂM HỌC 2025 - 2026 - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHBB ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

GD		Tiết	Giờ	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
C304 (40 máy)		10	15h50-16h40		Hóa hữu cơ		Nghe 1								
		11	16h45-17h35		524DHO		525NNA								
		12	17h40-18h30		5 ThS. Hoàng Thị Ngọc Anh (LT) Lê Thị Hà Phương (TT) 15/09-26/10		3 TS. Nguyễn Thị Hạnh 15/09-28/12					15/09-28/12			
C306 (30 máy)		1	7h00-7h50	Nghe 4	Hình học họa hình	Nghe 4		Logic học đại cương		Cơ sở Văn hóa Việt Nam		Ngữ pháp 1		Nói 1	
		2	7h55-8h45	522NNA	525KOT	522NNA		525NNA		525NNA		525NNA		525NNA	
		3	8h50-9h40	3 TS. Nguyễn Thị Hạnh 18/08-14/09	2 TS. Trần Hồng Hải 15/09-28/12	3 TS. Nguyễn Thị Hạnh 18/08-12/10		2 ThS Võ Trọng Thi 15/09-28/12		2 15/09-28/12		2 Ths. Quách Thị Mai 15/09-28/12		3 ThS. Bùi Hoàng Minh Quân 15/09-28/12	
		4	9h50-10h40	Dịch Anh - Việt	Nhập môn ngành Kỹ thuật ô tô	Dịch Anh - Việt		Nhiếp ảnh	Tin học ứng dụng		Tin học ứng dụng				
		5	10h45-11h35	522NNA	525KOT	522NNA		523TKN,524TKN	3Dmax		523TKN				
		6	11h40-12h30	3 ThS. Trương Duy Thái 18/08-14/09	2 PGS.TS. Võ Văn Hường 15/09-28/12	3 ThS. Trương Duy Thái 18/08-12/10		2 18/08-12/10	4 18/08-12/10		4 18/08-12/10				
		7	13h00-13h50	Viết 3		Viết 3		Pháp luật đại cương		Kinh tế vi mô	Đồ họa vi tính 3				
		8	13h55-14h45	523NNA		523NNA		525TCN		525TCN	(Indesign)				
		9	14h50-15h40	3 Ths. Trần Thị Ân 18/08-12/10		3 Ths. Trần Thị Ân 18/08-12/10		2 ThS. Hoàng Thị Oanh 15/09-28/12		3 15/09-28/12	2 18/08-12/10				
		10	15h50-16h40	Nói 3		Nói 3		Tiếng Anh 1		Lý thuyết xác suất					
		11	16h45-17h35	523NNA		523NNA		525TCN		thống kê					
		12	17h40-18h30	3 Lương Thị Thanh Thảo 18/08-12/10		3 Lương Thị Thanh Thảo 18/08-12/10		3 15/09-28/12		3 ThS. Nguyễn Đại Hùng 15/09-28/12					
		1	7h00-7h50	Nội bệnh lý YHCT 2	Nội bệnh lý YHCT 2	Lão khoa YHCT(LT)	Lão khoa YHCT(LT)	Pháp luật hành nghề		Nhập môn YHCT - Tác phẩm kinh điển YHCT		Sinh lý học		Dược học cổ truyền	
		2	7h55-8h45	520YCT01	520YCT03	520YCT01	520YCT03	520YCT01		524YCT02		524YCT02		523DHO02	
		3	8h50-9h40	3 Ths Đỗ Việt Hương 18/08-28/9	3 Ths Đỗ Việt Hương 29/9-02/11	1 Ths Hoàng Châu Loan 18/08-28/9	1 Ths Hoàng Châu Loan 29/9-02/11	2 Ths Phạm Văn Hải 18/08-22/9		2 Ths Hoàng Châu Loan 18/08-12/10		2 Ths Hà Thị Yến 18/08-14/11		3 ThS. Vũ Bạch Linh (LT+TT) 18/08-12/10	
		4	9h50-10h40	Nội bệnh lý YHCT 2		Chuyên đề kết hợp YHCT và YHHĐ điều trị một số chứng bệnh(LT)	Chuyên đề kết hợp YHCT và YHHĐ điều trị một số chứng bệnh(LT)	Nội bệnh lý YHCT 2	Nội bệnh lý YHCT 2	Tư tưởng Hồ Chí Minh		Nội bệnh lý YHCT 1		Bảo chế sinh dược học	
		5	10h45-11h35	520 YCT02		520YCT01	520YCT03	520 YCT02	520YCT03	524YCT02		521YCT		2 523DHO02	
		6	11h40-12h30	2 Ths Đỗ Việt Hương 18/08-28/9		1 Ths Hoàng Châu Loan 18/08-28/9	1 Ths Hoàng Châu Loan 29/9-02/11	2 Ths Đỗ Việt Hương 18/08-28/9	3 Ths Đỗ Việt Hương 29/9-02/11	2 ThS Nguyễn Kim Hồng 18/08-12/10		3 Ths Lê Thị Thủy Tiên 18/08-12/10		3 ThS. Nguyễn Cảnh Hưng (LT) TS. Mai Lệ Hoa (TT) 18/08-12/10	
		7	13h00-13h50	Chế biến, bảo chế thuốc cổ truyền		Pháp luật hành nghề	Pháp luật hành nghề		Đồ họa vi tính 1	Nhập môn YHCT - Tác phẩm kinh điển YHCT		Sinh lý học		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	
		8	13h55-14h45	521YCT		520YCT02	520YCT03		(Photoshop)	524YCT03		524YCT03		523DHO02	
		9	14h50-15h40	2 PGS.TS Hoàng Minh Chung 18/08-28/9		2 Ths Phạm Văn Hải 18/08-28/9	2 Ths Phạm Văn Hải 29/9-02/11		3 Nguyễn Thị Văn Anh 15/09-28/12	2 Ths Hoàng Châu Loan 18/08-12/10		2 Ths Hà Thị Yến 18/08-14/11		2 ThS Trịnh Diệu Bình 18/08-12/10	

PHỤ LỤC 2: LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG HỌC KỲ 1- NĂM HỌC 2025 - 2026 - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHBB ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

GD	Tiết	Giờ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C204 (60 ghế)	10	15h50-16h40	Minh họa và thiết kế sách	Thiết kế bao bì	Dược lý	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lão khoa YHCT(LT)	Quản lý kinh tế được
	11	16h45-17h35	522TKD02	522TKD02	523YCT03	524YCT03	520YCT02	523DHO02
	12	17h40-18h30	4 Ths. Chu Thị Kim Định 18/08-12/10	4 Ths.Nguyễn Thị Như Ngọc 18/08-12/10	4 TS Vũ Thị Trâm 18/08-30/12	Ths Nguyễn Kim Hồng 18/08-12/10	1 Ths Hoàng Châu Loan 18/08-28/9	2 Th.S. Hà Quang Tuyền 18/08-12/10
C205 (48 ghế)	1	7h00-7h50	Dược lý	Nội cơ sở YHHD 1	Ung thư(LT)	Nội bệnh lý YHCT 1	Lý thuyết XSTK toán	Pháp luật hành nghề
	2	7h55-8h45	523YCT01	523YCT01	521YCT	521YCT	521YCT	520YCT01
	3	8h50-9h40	4 TS Vũ Thị Trâm 18/08-30/12	3 TS Lê Hoàng Oanh 18/08-30/11	1 TS Đặng Trần Trung 18/08-28/9	2 Ths Lê Thị Thủy Tiên 18/08-28/9	2 Th.S. Nguyễn Đại Hùng 18/08-12/10	2 Ths Phạm Văn Hải 18/08-22/9
	4	9h50-10h40	Ngoại cơ sở YHHD(LT)	Đồ họa vi tính 1 (Photoshop)	Nội bệnh lý YHCT1	Da liễu YHHD(LT)	Chuyên đề kết hợp YHCT và YHHD điều trị một số chứng bệnh(LT)	Pháp luật hành nghề
	5	10h45-11h35	523YCT01	525TKD01	521YCT	521YCT	520YCT02	520YCT03
	6	11h40-12h30	3 Ths Nguyễn Văn Công 18/08-26/10	3 Nguyễn Thị Văn Anh 15/09-28/12	3 Ths Lê Thị Thủy Tiên 18/08-28/9	1 TS Trần Văn Tăng 18/08-28/9	1 Ths Hoàng Châu Loan 18/08-28/9	2 Ths Phạm Văn Hải 18/08-12/10
	7	13h00-13h50	Nhập môn YHCT - Tác phẩm kinh điển YHCT	Sinh lý học	Thần kinh(LT)	Tâm thần	Tâm lý học - Đạo đức y học	Da liễu YHCT
	8	13h55-14h45	524YCT01	524YCT01	521YCT	521YCT	524DDU	520YCT01
	9	14h50-15h40	2 Ths Hoàng Châu Loan 18/08-12/10	3 Ths Hà Thị Yến 18/08-14/11	1 TS Nghiễm T.Thủy Giang 18/08-28/9	1 Ths Nguyễn Thị Duyên 18/08-22/9	2 18/08-12/10	2 Ths Mai Văn Thống 18/08-28/9
	10	15h50-16h40	Tư tưởng Hồ Chí Minh		Hoá hữu cơ	Nội bệnh lý YHCT 2	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	Da liễu YHCT
	11	16h45-17h35	524YCT01		524DHO	520YCT01	524DDU	520YCT02
	12	17h40-18h30	Ths Nguyễn Kim Hồng 18/08-12/10		5 Th.S. Hoàng Thị Ngọc Anh (LT) Lê Thị Hà Phương (TT) 18/08-12/10	2 Ths Đỗ Việt Hương 18/08-28/9	2 Th.S. Khúc Thị Hồng Anh 18/08-12/10	2 Ths Mai Văn Thống 18/08-28/9
	1	7h00-7h50	Hồ sơ đăng ký thuốc	Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	Bảo chế sinh dược học 2	Nội cơ sở YHHD 1	Dược lý	
	2	7h55-8h45	521DHO	521DHO	522DHO	523YCT02	523YCT02	
	3	8h50-9h40	2 Th.S. Vũ Bạch Linh 18/08-12/10	2 TS. Lê Thị Hường Hoa 18/08-12/10	3 Th.S. Nguyễn Cảnh Hưng (LT) TS. Mai Lệ Hoa (TT) 18/08-12/10	3 TS Lê Hoàng Oanh 18/08-30/11	4 18/08-30/12	
	4	9h50-10h40	Dược lý 2	Bảo chế sinh dược học 2	Dược lý 2	Ngoại cơ sở YHHD(LT)	Nội cơ sở YHHD 1	Ngoại cơ sở YHHD(LT)
	5	10h45-11h35	522DHO	522DHO	522DHO	523YCT02	523YCT03	523YCT03
	6	11h40-12h30	3 Th.S. Nguyễn Thị Hiếu (LT+TT) 18/08-12/10	3 Th.S. Nguyễn Cảnh Hưng (LT) TS. Mai Lệ Hoa (TT) 18/08-12/10	3 Th.S. Nguyễn Thị Hiếu (LT+TT) 18/08-12/10	3 Ths Nguyễn Văn Công 18/08-26/10	3 TS Lê Hoàng Oanh 18/08-30/11	3 Ths Nguyễn Văn Công 18/08-26/10
	7	13h00-13h50						
	8	13h55-14h45						
	9	14h50-15h40						
	7	13h00-13h50						
	8	13h55-14h45						
	9	14h50-15h40						
	7	13h00-13h50						
	8	13h55-14h45						
	9	14h50-15h40						

PHỤ LỤC 2: LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG HỌC KỲ 1- NĂM HỌC 2025 - 2026 - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHNB ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

GD	Tiết	Giờ	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
				ThS. Nguyễn Đại Hùng 15/09-28/12		Lại Thị Thu Trang 15/09-28/12		15/09-28/12		TS. Vũ Thị Đức 15/09-28/12		Lại Thị Thu Trang 15/09-28/12		Ths Nguyễn Văn Bình 15/09-28/12
C206 (60 ghế)	10	15h50-16h40		Trung văn 1		Sinh học - Di truyền		Tâm lý học - Đạo đức y học		Trung văn 1		Sinh học - Di truyền		Tâm lý học - Đạo đức y học
	11	16h45-17h35		525YCT01		525YCT01		525YCT01		525YCT02		525YCT02		525YCT02
	12	17h40-18h30		3 ThS Đỗ Thị Hiền 15/09-28/12		3 TS. Vũ Thị Đức 15/09-28/12		2 15/09-28/12		3 ThS Đỗ Thị Hiền 15/09-28/12		3 TS. Vũ Thị Đức 15/09-28/12		2 Ths Nguyễn Thị Duyên 15/09-28/12
Đa năng 1 (48 chỗ)	1	7h00-7h50	Tiếng Anh 2	Lý thuyết xác suất thống kê	Tiếng Anh 2	Sinh học đại cương	Tiếng Anh 2	Giải phẫu đại cương		Sinh học - Di truyền		Hóa học		Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe - Sức khỏe nghề nghiệp
	2	7h55-8h45	524NTQ02	525DHO	524NTQ02	525DHO	524NTQ02	525DHO		525YCT03		525YCT03		525YCT03
	3	8h50-9h40	3 Ths. Quách Thị Mai 18/08-14/09	3 ThS. Nguyễn Đại Hùng 15/09-28/12	3 Ths. Quách Thị Mai 18/08-14/09	3 Vũ Thị Đức 15/09-28/12	3 Ths. Quách Thị Mai 18/08-14/09	2 Vũ Thị Đức 15/09-28/12		3 Vũ Thị Đức 15/09-28/12		2 Lại Thị Thu Trang 15/09-28/12		3 Khoa Y tế cộng đồng 15/09-28/12
	4	9h50-10h40	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Lý sinh Dược	Tiếng Anh 2	Hóa Đại cương - Vô cơ		Trung văn 1		Sinh học - Di truyền		Tâm lý học - Đạo đức y học
	5	10h45-11h35	524NTQ01	525DHO	524NTQ01	525DHO	524NTQ01	525DHO		525YCT03		525YCT03		525YCT03
	6	11h40-12h30	3 ThS. Bùi Hoàng Minh Quán 18/08-14/09	3 Lương Thị Thanh Thảo 15/09-28/12	3 ThS. Bùi Hoàng Minh Quán 18/08-14/09	3 ThS. Nguyễn Đại Hùng (LT+TT) 15/09-28/12	3 ThS. Bùi Hoàng Minh Quán 18/08-14/09	3 ThS. Lê Thị Thắm (LT+TT) 15/09-28/12		3 ThS Đỗ Thị Hiền 15/09-28/12		3 Vũ Thị Đức 15/09-28/12		2 Ths Nguyễn Thị Duyên 15/09-28/12
	7	13h00-13h50	Minh họa và thiết kế sách		Thiết kế bao bì		Thiết kế Poster		Thiết kế bao bì		Minh họa và thiết kế sách			
	8	13h55-14h45	522TKD01		522TKD01		522TKD02		522TKD01		522TKD01			
	9	14h50-15h40	4 Ths. Chu Thị Kim Định 18/08-12/10		4 Ths. Nguyễn Thị Như Ngọc 18/08-12/10		4 Ths. Trần Liên Hồng Nhung 18/08-12/10		4 Ths. Nguyễn Thị Như Ngọc 18/08-12/10		4 Ths. Chu Thị Kim Định 18/08-12/10			
	10	15h50-16h40	Tiếng Anh 2		Tiếng Anh 2		Tiếng Anh 2				Minh họa và thiết kế sách			
	11	16h45-17h35	524NTQ03		524NTQ03		524NTQ03				522TKD02			
	12	17h40-18h30	3 ThS. Trương Duy Thái 18/08-12/10		3 ThS. Trương Duy Thái 18/08-12/10		3 ThS. Trương Duy Thái 18/08-12/10				4 Ths. Chu Thị Kim Định 18/08-12/10			
	1	7h00-7h50	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1		Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1		Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1		Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1		Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1		Tiếng Anh 2	
	2	7h55-8h45	524NTQ01		524NTQ01		524NTQ01		524NTQ01		524NTQ01		524NTQ02	
	3	8h50-9h40	4 ThS. Phùng Thị Huệ 18/08-12/10		4 TS. Nguyễn Thanh Tùng 18/08-12/10		4 ThS. Phùng Thị Huệ 18/08-12/10		4 TS. Trần Thị Hải Anh 18/08-12/10		4 ThS. Nguyễn Vũ Thảo Ly 18/08-12/10		4 Ths. Quách Thị Mai 18/08-12/10	
	4	9h50-10h40	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1		Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1		Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1		Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1		Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1		Tiếng Anh 2	
	5	10h45-11h35	524NTQ02		524NTQ02		524NTQ02		524NTQ02		524NTQ02		524NTQ01	
	6	11h40-12h30	4 TS. Nguyễn Thanh Tùng 18/08-12/10		4 ThS. Nguyễn Vũ Thảo Ly 18/08-12/10		4 TS. Trần Thị Hải Anh 18/08-12/10		4 TS. Nguyễn Thanh Tùng 18/08-12/10		4 ThS. Phùng Thị Huệ 18/08-12/10		3 ThS. Bùi Hoàng Minh Quán 18/08-12/10	
	7	13h00-13h50	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1		Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1		Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1		Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1		Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1			
	8	13h55-14h45	524NTQ03		524NTQ03		524NTQ03		524NTQ03		524NTQ03			
	9	14h50-15h40	4 ThS. Phùng Thị Huệ 18/08-12/10		4 TS. Trần Thị Hải Anh 18/08-12/10		4 TS. Nguyễn Thanh Tùng 18/08-12/10		4 ThS. Nguyễn Vũ Thảo Ly 18/08-12/10		4 ThS. Nguyễn Vũ Thảo Ly 18/08-12/10			

PHỤ LỤC 2: LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG HỌC KỲ 1- NĂM HỌC 2025 - 2026 - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo QĐ số /QĐ-DHBB ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

GD	Tiết	Giờ	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
			Tiếng Anh 2		Tiếng Anh 2		Thiết kế Poster		Thiết kế bao bì		Hóa học		Tiếng Anh 1	
Đại năng 2 (60 chỗ)	10	15h50-16h40	524TKD		524TKD		522TKD01		522TKD02		525DDU		525DDU	
	11	16h45-17h35												
	12	17h40-18h30	3		3		4		4		2		3	
Đại năng 3 (60 chỗ)			Ths. Quách Thị Mai 18/08-12/10		Ths. Quách Thị Mai 18/08-12/10		Ths. Trần Liên Hồng Nhưng 18/08-12/10		Ths. Nguyễn Thị Như Ngọc 18/08-12/10		Lại Thị Thu Trang 15/09-28/12		ThS. Hoàng Quỳnh Ngân 15/09-28/12	
	1	7h00-7h50	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A2	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A2	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A2	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A2	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A2		
	2	7h55-8h45	525NTQ01	525NTQ01	525NTQ01	525NTQ01	525NTQ01	525NTQ01	525NTQ01	525NTQ01	525NTQ01	525NTQ01		
	3	8h50-9h40	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		
			TS.Trần Thị Hải Anh 15/09-08/11	TS.Trần Thị Hải Anh 09/11-28/12	ThS. Nguyễn Vũ Thảo Ly 15/09-08/11	ThS. Nguyễn Vũ Thảo Ly 09/11-28/12	TS.Trần Thị Hải Anh 15/09-08/11	TS.Trần Thị Hải Anh 09/11-28/12	ThS. Phùng Thị Huệ 15/09-08/11	ThS. Phùng Thị Huệ 09/11-28/12	TS.Trần Thị Hải Anh 15/09-08/11	TS.Trần Thị Hải Anh 09/11-28/12		
	4	9h50-10h40	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1		
	5	10h45-11h35	525NTQ02	525NTQ02	525NTQ02	525NTQ02	525NTQ02	525NTQ02	525NTQ02	525NTQ02	525NTQ02	525NTQ02		
	6	11h40-12h30	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		
			ThS. Nguyễn Vũ Thảo Ly 15/09-08/11	ThS. Nguyễn Vũ Thảo Ly 09/11-28/12	TS. Nguyễn Thanh Tùng 15/09-08/11	TS. Nguyễn Thanh Tùng 09/11-28/12	TS. Nguyễn Thanh Tùng 15/09-08/11	TS. Nguyễn Thanh Tùng 09/11-28/12	TS. Trần Thị Hải Anh 15/09-08/11	TS. Trần Thị Hải Anh 09/11-28/12	TS. Nguyễn Thanh Tùng 15/09-08/11	TS. Nguyễn Thanh Tùng 09/11-28/12		
	7	13h00-13h50	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1		
	8	13h55-14h45	525NTQ03	525NTQ03	525NTQ03	525NTQ03	525NTQ03	525NTQ03	525NTQ03	525NTQ03	525NTQ03	525NTQ03		
	9	14h50-15h40	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		
Diamond năng (60 chỗ)			TS.Trần Thị Hải Anh 15/09-08/11	TS.Trần Thị Hải Anh 09/11-28/12	ThS. Phùng Thị Huệ 15/09-08/11	ThS. Phùng Thị Huệ 09/11-28/12	ThS. Phùng Thị Huệ 15/09-08/11	ThS. Phùng Thị Huệ 09/11-28/12	TS. Nguyễn Thanh Tùng 15/09-08/11	TS. Nguyễn Thanh Tùng 09/11-28/12	TS.Trần Thị Hải Anh 15/09-08/11	TS.Trần Thị Hải Anh 09/11-28/12		
	10	15h50-16h40									Thực tập Mỹ thuật cơ sở 523TKD			
	11	16h45-17h35									2			
	12	17h40-18h30									18/08-12/10			
	1	7h00-7h50	Sức khỏe MT-SKNN 524YDK01		Sức khỏe MT-SKNN 524YDK02		Tiếng Anh 3 524LKT							
	2	7h55-8h45					3							
	3	8h50-9h40	Khoa YTCC 15/09-08/11		Khoa YTCC 15/09-08/11		18/08-12/10							
	4	9h50-10h40	Dinh dưỡng An toàn thực phẩm		Dinh dưỡng An toàn thực phẩm		Tâm lý học 524LKT							
	5	10h45-11h35	524YDK01		524YDK02		3							
	6	11h40-12h30	Khoa YTCC 15/09-08/11		Khoa YTCC 15/09-08/11		18/08-12/10							
	7	13h00-13h50	Sức khỏe MT-SKNN 524YDK05		Sức khỏe MT-SKNN 524YDK06				Lý thuyết xác suất thống kê 525DDU					
	8	13h55-14h45						2	ThS. Nguyễn Đại Hùng 15/09-28/12					
	9	14h50-15h40	Khoa YTCC 15/09-08/11		Khoa YTCC 15/09-08/11									
	10	15h50-16h40	Dinh dưỡng An toàn thực phẩm		Dinh dưỡng An toàn thực phẩm		Tiếng Anh 3 524DDU		Tâm lý học - Đạo đức y học 525DDU					
	11	16h45-17h35					3		2					
	12	17h40-18h30	Khoa YTCC 15/09-08/11		Khoa YTCC 15/09-08/11		Lương Thị Thanh Thảo 18/08-14/09		15/09-28/12					

PHỤ LỤC 2: LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG HỌC KỲ 1- NĂM HỌC 2025 - 2026 - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHBB ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHNB ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình											
GD	Tiết	Giờ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7			
Phòng hình họa	1	7h00-7h50	Hình họa người toàn thân (mực nhỏ) 523TKD01	Hình họa người toàn thân (mực nhỏ) 523TKD04	Công nghệ in ấn và chế bản 523TKD01	Hình họa 3 524TKD01	Hình họa 2 525TKD01		Hình họa 1 525TKD01	Thiết kế Poster 522TKD01	Hình họa 1 525TKD01
	2	7h55-8h45									
	3	8h50-9h40	4 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 18/08-12/10	4 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 18/08-12/10	2 18/08-12/10	3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 18/08-12/10	3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 10/11-4/1		3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 15/9-9/11	4 Ths. Trần Liên Hồng Nhung 18/08-14/9	3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 15/9-9/11
	4	9h50-10h40	Hình họa người toàn thân (mực nhỏ) 523TKD02	Hình họa người toàn thân (mực nhỏ) 523TKD02	Công nghệ in ấn và chế bản 523TKD02	Hình họa 3 524TKD02	Hình họa 2 525TKD02		Hình họa 1 525TKD02	Thiết kế Poster 522TKD02	Hình họa 1 525TKD02
	5	10h45-11h35									
	6	11h40-12h30	4 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 18/08-12/10	4 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 18/08-12/10	2 18/08-12/10	3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 18/08-12/10	3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 10/11-4/1		3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 15/9-9/11	4 Ths. Trần Liên Hồng Nhung 18/08-14/9	3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 15/9-9/11
	7	13h00-13h50	Diễn họa thời trang 523TKT,522TKT	Hình họa người toàn thân (mực nhỏ) 523TKN+523TKT	Diễn họa thời trang 523TKT,522TKT	Hình họa 3 524TKT, 524TKN	Hình họa 2 525TKN, 525TKT	Hình họa 3 524TKD01	Hình họa 2 525TKD01		Hình họa 1 525TKN, 525TKT
	8	13h55-14h45									
	9	14h50-15h40	3 Ths Vũ Thị Ngọc Linh 18/08-12/10	4 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 18/08-12/10	3 Ths Vũ Thị Ngọc Linh 18/08-12/10	3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 18/08-12/10	3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 10/11-4/1	3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 18/08-12/10	3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 10/11-4/1		3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 15/9-9/11
	10	15h50-16h40	Nguyên lý thiết kế thời trang 523TKT,522TKT	Hình họa người toàn thân (mực nhỏ) 523TKN+523TKT	Nguyên lý thiết kế thời trang 523TKT,522TKT	Hình họa 3 524TKT, 524TKN	Hình họa 2 525TKN, 525TKT	Hình họa 3 524TKD02	Hình họa 2 525TKD02		Hình họa 1 525TKN, 525TKT
	11	16h45-17h35									
	12	17h40-18h30	4 Ths Vũ Thị Ngọc Linh 18/08-12/10	4 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 18/08-12/10	4 Ths Vũ Thị Ngọc Linh 18/08-12/10	3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 18/08-12/10	3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 10/11-4/1	3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 18/08-12/10	3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 10/11-4/1		3 Vũ Dương Công Tảo Thị Thu Hương 15/9-9/11
	1	7h00-7h50		Đồ án thiết kế nội thất công trình công cộng 4 (Nhà hàng/Karaoke/Cafe/Spa) 522TKN		Đồ án thiết kế nội thất công trình công cộng 4 (Nhà hàng/Karaoke/Cafe/Spa) 522TKN		Công nghệ may trang phục 1 (sơ mi) 523TKT,522TKT	Công nghệ may trang phục 1 (sơ mi) 523TKT,522TKT		
	2	7h55-8h45									
	3	8h50-9h40		5 ThS. Hồ Xuân Phi 18/08-12/10		5 ThS. Hồ Xuân Phi 18/08-12/10		3 Ths. Phạm Thị Yên 18/08-12/10	3 Ths. Phạm Thị Yên 18/08-12/10		
	4	9h50-10h40		Đồ án thiết kế nội thất công trình trưng bày (Bảo tàng/Công trình Văn hóa/Nhà truyền thống) 522TKN		Đồ án thiết kế nội thất công trình trưng bày (Bảo tàng/Công trình Văn hóa/Nhà truyền thống) 522TKN					
	5	10h45-11h35									
	6	11h40-12h30		4 TS. Đỗ Việt Hưng 18/08-12/10		4 TS. Đỗ Việt Hưng 18/08-12/10					
	7	13h00-13h50		Egonomi - Nhân trắc học ứng dụng trong nội thất 525TKN		Tin học chuyên ngành 525TKT			Đồ án thiết kế nội thất công trình công cộng 4 (Nhà hàng/Karaoke/Cafe/Spa) 522TKN		
	8	13h55-14h45									
	9	14h50-15h40		3 TS. Đỗ Việt Hưng 18/08-12/10		3 ThS. Nguyễn Thị Văn Anh 18/08-12/10			5 ThS. Hồ Xuân Phi 18/08-12/10		

PHỤ LỤC 2: LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG HỌC KỲ 1- NĂM HỌC 2025 - 2026 - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHBB ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

GD	Tiết	Giờ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Xưởng thời trang	10	15h50-16h40						Đồ án thiết kế nội thất công trình trung bày (Bảo tàng/Công trình Văn hóa/Nhà truyền thống)
	11	16h45-17h35						522TKN
	12	17h40-18h30						4 TS. Đỗ Việt Hưng 18/08-12/10
Thực hành điều dưỡng (C102)	1	7h00-7h50	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2	Quản lý điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực		
	2	7h55-8h45	522DDU	522DDU	522DDU	522DDU		
	3	8h50-9h40	4 BCK1. Bùi Tiến Công 18/08-12/10	2 ThS. Khúc Thị Hồng Anh 18/08-12/10	2 TS. Phạm Thị Thu Hương 18/08-12/10	3 ThS. Phan Thanh Huy 18/08-12/10		
	4	9h50-10h40		Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực			
	5	10h45-11h35		522DDU	522DDU			
	6	11h40-12h30		4 BCK1. Bùi Tiến Công 18/08-12/10	3 ThS. Phan Thanh Huy 18/08-12/10			
	7	13h00-13h50	Tiếng Anh chuyên ngành	Hóa sinh	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Nghiên cứu khoa học - Thực hành dựa trên chứng cứ		
	8	13h55-14h45	523DDU	523DDU	523DDU	523DDU		
	9	14h50-15h40	3 ThS. Lương Thị Thanh Thảo 18/08-12/10	2 Ts. Nguyễn Thị Kim Tuyết 18/08-12/10	2 Nguyễn Thị Thanh Huyền 18/08-12/10	2 TS Phạm Thị Thu Hương 18/08-12/10		
	10	15h50-16h40		Tiếng Anh chuyên ngành				
	11	16h45-17h35		523DDU				
	12	17h40-18h30		3 ThS. Lương Thị Thanh Thảo 18/08-12/10				
	1	7h00-7h50	Quản trị bar	Quản trị an ninh, an toàn trong kinh doanh lưu trú	Quản trị an ninh, an toàn trong kinh doanh lưu trú	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam	Văn hóa ẩm thực	Thiết kế Poster
	2	7h55-8h45	522QKS	522QKS	522QKS	523QDL, 523QKS, 522QDL	523QDL, 523QKS	522TKD01
	3	8h50-9h40	2 ThS. Trần Ngọc Lương 18/08-12/10	3 ThS. Trần Ngọc Lương 18/08-12/10	3 ThS. Trần Ngọc Lương 18/08-12/10	2 ThS. Ngô Thị Kim Tuyền 18/08-12/10	2 ThS. Đỗ Gia Hùng 15/9-26/10	4 Ths. Trần Liên Hồng Nhung 15/9-12/10
	4	9h50-10h40					Du lịch điện tử	Thiết kế Poster
	5	10h45-11h35					523QDL, 523QKS	522TKD02
	6	11h40-12h30					2 ThS. Đỗ Gia Hùng 15/9-26/10	4 Ths. Trần Liên Hồng Nhung 15/9-12/10
	7	13h00-13h50						
	8	13h55-14h45						
	9	14h50-15h40						
	10	15h50-16h40						

PHỤ LỤC 2: LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG HỌC KỲ 1- NĂM HỌC 2025 - 2026 - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHBB ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

GD	Tiết	Giờ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Online P1	11	16h45-17h35							
	12	17h40-18h30							
	13	18h40-19h30			Lịch sử mỹ thuật và mỹ thuật ứng dụng	Tiếng Anh 2			
	14	19h35-20h25			525TKD, 525TKN, 525TKT	524NTQ03			
	15	20h30-21h20			2	3			
					Vũ Dương Công	ThS. Trương Duy Thái			
					15/09-28/12	18/08-12/10			
	1	7h00-7h50				Cơ điện tử trên ô tô	Triết học Mác-Lênin		
	2	7h55-8h45				523KOT	525YDK01, 525YDK02		
	3	8h50-9h40				3	3		
Online P2						PGS.TS. Võ Văn Hường	PGS.TS Vũ Trọng Dung		
						18/08-12/10	15/09-28/12		
	4	9h50-10h40				Độc 4	Triết học Mác-Lênin		
	5	10h45-11h35				522NNA , 523NNA	525YDK03, 525YDK04		
	6	11h40-12h30				3	3		
						ThS. Nguyễn Hoàng Uyên Châu	PGS.TS Nguyễn Văn Cư		
						18/08-12/10	15/09-28/12		
	7	13h00-13h50					Triết học Mác-Lênin		
	8	13h55-14h45					525YDK05, 525YDK06		
	9	14h50-15h40					3		
Online P2						PGS.TS Vũ Trọng Dung	15/09-28/12		
	10	15h50-16h40			Luật xa gần	Giải phẫu tạo hình	Triết học Mác-Lênin		
	11	16h45-17h35			525TKD, 525TKN, 525TKT	525TKD, 525TKN, 525TKT	525YDK07, 525YDK08		
	12	17h40-18h30			2	2	3		
					Lê Hùng	Lê Hùng	PGS.TS Nguyễn Văn Cư		
					15/09-28/12	15/09-28/12	15/09-28/12		
	13	18h40-19h30							
	14	19h35-20h25							
	15	20h30-21h20							
	Online P2								
1		7h00-7h50				Kỹ năng hoạt náo			Chủ nghĩa xã hội khoa học
2		7h55-8h45				523QKS, 522QDL, 523QDL			524NTQ01, 524NTQ03, 524NTQ02
3		8h50-9h40				2			2
						ThS. Nguyễn Văn Cường			ThS Trịnh Diệu Bình
						15/9-26/10			15/9-26/10
4		9h50-10h40			Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam				Lịch sử văn minh thế giới
5		10h45-11h35				524QDL, 524LKT, 523DHO			524NTQ01, 524NTQ03, 524NTQ02
6		11h40-12h30				2			2
						ThS Nguyễn Kim Hồng			
Online P2									
Online P2	7	13h00-13h50			Thực vật được		Thực vật được		
Online P2	8	13h55-14h45			522YCT01, 522YCT02, 522YCT03		522YCT01, 522YCT02, 522YCT03		

PHỤ LỤC 2: LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG HỌC KỲ 1- NĂM HỌC 2025 - 2026 - HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHHB ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

GD	Tiết	Giờ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Online P3	9	14h50-15h40		1 Hoàng Minh Chung 18/8-24/8	1 Hoàng Minh Chung 18/8-24/8	1 Hoàng Minh Chung 18/8-24/8	1 Hoàng Minh Chung 18/8-24/8	
	10	15h50-16h40						
	11	16h45-17h35						
	12	17h40-18h30						
	13	18h40-19h30						
	14	19h35-20h25						
	15	20h30-21h20						
	1	7h00-7h50	Kỹ năng đàm phán sơ thảo và ký kết hợp đồng dân sự 522LKT 3 ThS. Hoàng Thị Oanh 15/9-12/10	Kỹ năng đàm phán sơ thảo và ký kết hợp đồng dân sự 522LKT 3 ThS. Hoàng Thị Oanh 15/9-12/10				
	2	7h55-8h45						
	3	8h50-9h40						
	4	9h50-10h40	Tiếng Anh 3 523LKT, 524TKT, 524TKN 3 ThS Lê Phương Thảo 15/9-12/10	Tiếng Anh 3 523LKT, 524TKT, 524TKN 3 ThS Lê Phương Thảo 15/9-12/10	Quản trị sự kiện 523QDL, 523QKS 3 ThS. Trương Thị Văn Anh 15/9-12/10			
	5	10h45-11h35						
	6	11h40-12h30						
	7	13h00-13h50						
	8	13h55-14h45						
	9	14h50-15h40						
Online P4	10	15h50-16h40						
	11	16h45-17h35						
	12	17h40-18h30						
	13	18h40-19h30						
	14	19h35-20h25						
	15	20h30-21h20						